

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thu Trang
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thu Trang
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thu Trang

Mã SV: 1512401111

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH
CTA Việt Nam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hóa nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp Công ty TNHH CTA Việt Nam làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Suu tầm, lựa chọn số liệu phục vụ công tác kế toán hàng hóa năm 2018 tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - ✓ Công ty TNHH CTA Việt Nam

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 03 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 06 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Vũ Thu Trang

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: Vũ Thu Trang Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ; Mô tả thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2018). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 09 tháng 06 năm 2018

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.2.Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa	2
1.1.3.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.4.Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.5.Phương pháp tính giá hàng hóa.....	5
1.2. Tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	8
1.2.1.Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	8
1.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	13
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	17
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	19
1.4.1. Hình thức Nhật ký chung.....	19
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	20
1.4.3. Hình thức chứng từ ghi sổ	21
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	22
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM	24
2.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH CTA Việt Nam.....	24
2.1.1. Sơ lược lịch sử hình thành và quá trình phát triển của công ty TNHH CTA Việt Nam.....	24
2.1.2. Ngành nghề sản xuất, phạm vi kinh doanh.....	24

2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn và định hướng trong tương lai của công ty TNHH CTA Việt Nam	24
2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý	26
2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán.....	27
2.1.6. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty	29
2.2. Đặc điểm hàng hóa của Công ty TNHH CTA Việt Nam.....	31
2.3. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam	33
2.4. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty TNHH CTA Việt Nam	51
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM	57
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam	57
3.1.1. Ưu điểm.....	57
3.1.2. Nhược điểm.....	59
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH CTA Việt Nam	60
3.2.1. Hoàn thiện về việc hiện đại hóa công tác kế toán.....	61
3.2.2. Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa	66
3.2.3. Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	68
KẾT LUẬN.....	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	9
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đôi chiếu luân chuyển.....	11
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư.....	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	16
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	17
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung	20
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái	21
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	23
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính	24
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH CTA Việt Nam	27
Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán của công ty	28
Sơ đồ 2.3: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG.....	31
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH CTA Việt Nam	34
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa của Công ty TNHH CTA Việt Nam.....	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000226.....	36
Biểu số 2.2: Phiếu nhập kho số PNK245	37
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000322.....	39
Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho số PNK254	40
Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000419.....	42
Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho số P XK559	43
Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000422.....	45
Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho số P XK562	46
Biểu số 2.9: Thẻ kho tháng 12/2018	47
Biểu số 2.10: Thẻ kho tháng 12/2018	48
Biểu số 2.11: Sổ chi tiết hàng hóa tháng 12/2018	49
Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa tháng 12/2018	50
Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa tháng 12/2018	51
Biểu số 2.14:Sổ nhật ký chung tháng 12/2018	56
Biểu số 2.15: Sổ cái TK156 tháng 12/2018	57
Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa.....	69
Biểu số 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho	73

LỜI MỞ ĐẦU

Yếu tố quan trọng không thể thiếu trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp thương mại đó là yếu tố hàng hóa. Vì vậy chất lượng hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Do đó doanh nghiệp cần phải quản lý hàng hóa chính xác và chặt chẽ, quan tâm đến các yếu tố đầu vào, đầu ra sao cho có hiệu quả nhất, với mục tiêu cuối cùng là mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp.

Chính vì vậy đòi hỏi doanh nghiệp phải làm tốt công tác quản lý và hạch toán hàng hóa. Khi đặt việc tổ chức quản lý hàng hóa lên hàng đầu và các khâu như tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng, dự trữ, bảo quản hàng hóa được xây dựng kế hoạch cụ thể sẽ giúp doanh nghiệp giảm chi phí và tăng lợi nhuận.

Từ những lý do trên, với những kiến thức em đã học ở trường và khoảng thời gian thực tập tại Công ty TNHH CTA Việt Nam, em đã được sự giúp đỡ, tận tình chỉ bảo của cô giáo và của các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty từ đó em đã đi sâu tìm hiểu và nghiên cứu tổ chức công tác kế toán tại công ty và chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam” cho bài khóa luận của mình.

Nội dung bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.

Em xin chân thành cảm ơn!

**Sinh viên
Vũ Thu Trang**

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Với mỗi doanh nghiệp, bộ máy kế toán luôn giữ một vị trí vô cùng quan trọng, đảm bảo trong sự phát triển cũng như những quyết định của các nhà quản lý. Bởi chính đây là bộ máy cung cấp những thông tin một cách chính xác, kịp thời về tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, trong hoạt động của doanh nghiệp, bộ máy kế toán là bộ phận cần được lưu tâm hàng đầu...

Hàng hoá có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy hạch toán hàng hóa phải đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời tình hình thu mua, nhập xuất dự trữ hàng hóa. Trong khâu dự trữ có thể vừa đảm bảo cung cấp đủ kịp thời cho quá trình sản xuất và tiêu dùng xã hội, đồng thời vừa tránh được sự ứ đọng gây lãng phí. Trong khâu tiêu thụ, doanh nghiệp cần phải nâng cao chất lượng hàng hóa, áp dụng các chiến lược marketing nhằm thu hút nhiều khách hàng. Do đó việc tập trung quản lý hàng hoá ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa

Hàng hóa là các vật tư, sản phẩm của doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (bán buôn, bán lẻ). Giá gốc hàng hóa mua vào bao gồm: Giá mua, chi phí thu mua (vận chuyển, bốc xếp, bảo quản từ nơi mua về kho của doanh nghiệp, chi phí bảo hiểm...), các loại thuế và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán ... được trừ khỏi chi phí mua hàng.

Vậy hàng hóa là những vật phẩm các doanh nghiệp mua về để bán phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

1.1.2.2 Đặc điểm của hàng hóa

Hàng hóa luôn đa dạng và phong phú, có đặc tính lý, hóa, sinh riêng vì vậy nó được biểu hiện trên hai mặt số lượng và chất lượng. Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với đặc tính lý, hóa của nó như kg, lít, mét... Nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của nó.

Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất và nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

Sau mỗi chu kỳ sản xuất kinh doanh thì vốn lưu động lại thay đổi hình thái biểu hiện từ hình thái vốn tiền tệ sang hình thái vốn ban đầu là hình thái tiền tệ. Như vậy quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh không thể tách rời việc dự trữ và tiêu thụ hàng hóa một cách hiệu quả.

- Mua hàng: là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Bán hàng: là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

Bán hàng là giai đoạn cuối cùng của giai đoạn tái sản xuất, thực hiện tốt công tác bán hàng sẽ tạo điều kiện thu hồi vốn, bù đắp chi phí, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà Nước, đầu tư phát triển, nâng cao đời sống người lao động.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, bất kỳ doanh nghiệp nào khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng luôn quan tâm đến việc bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh với mục đích cuối cùng là lợi nhuận.

Hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ có một tầm quan trọng rất lớn, nó ảnh hưởng đến mục tiêu và sự tồn tại của doanh nghiệp vì vậy để hoạt động kinh

doanh được tiến hành thường xuyên liên tục, không bị gián đoạn các doanh nghiệp cần phải có một lượng hàng dự trữ nhất định.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu trong quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận công ty. Chính vì vậy mà kế toán hàng hóa phải nắm chính xác số liệu, cũng như chi tiết từng loại hàng hóa và phải đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Để quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp ta cần phải quán triệt tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng về chủng loại, số lượng, quy cách, giá cả, thời gian ... đảm bảo cho quá trình mua hàng đáp ứng được nhu cầu về hàng hóa phục vụ cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động.
- Tổng hợp đúng đắn chính xác kịp thời, đầy đủ các khoản chi phí cấu thành giá mua vào, tính toán chính xác trị giá thực tế của từng loại hàng hóa, cung cấp tài liệu phục vụ kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng, phục vụ tính toán trị giá thực tế của hàng xuất kho.
- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất và đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng gồm nhiều mặt hàng.

- Phân loại theo ngành hàng:
 - Hàng dệt may, bông vải sợi
 - Hàng kim khí, điện máy
 - Hàng gốm sứ, thủy tinh
 - Hàng rượu bia, thuốc lá
 - Hàng xăng dầu
 - Hàng hóa chất dầu mỏ
 - Hàng mây, tre đan
- Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất được chia thành:
 - Ngành hàng nông sản
 - Ngành hàng lâm sản
 - Ngành hàng thủy sản
- Phân loại theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:
 - Hàng hóa bán lẻ
 - Hàng hóa bán buôn

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên bảng báo cáo kết quả kinh doanh. Đối với doanh nghiệp việc phân loại hàng hóa là vô cùng quan trọng và cần thiết.

1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa

1.1.5.1. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho

Trị giá của hàng hóa được tính theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể ở từng thời điểm khác nhau. Công thức tính giá nhập kho được tính như sau (giá nhập kho được tính theo giá thực tế hay còn gọi là giá gốc):

➤ **Đối với hàng hóa mua ngoài**

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & & & & \text{Chiết khấu} \\ \text{hàng hóa nhập} & = & \text{Giá mua} & + & \text{thương mại,} \\ \text{kho} & & \text{ghi trên} & + & \text{giảm giá} \\ & & \text{hóa đơn} & + & \text{hàng mua} \\ & & & + & \text{(nếu có)} \\ & & & + & \\ & & & + & \text{Chi phí vận} \\ & & & + & \text{chuyển, bốc} \\ & & & + & \text{dỡ} \\ & & & - & \end{array}$$

- Giá mua ghi trên hóa đơn: là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:
 - + Với những doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá gốc không bao gồm thuế GTGT.
 - + Với những doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì giá gốc bao gồm cả thuế GTGT.
- Các khoản thuế không được hoàn lại: Thuế nhập khẩu, Thuế TTĐB, Thuế GTGT(không khấu trừ).
- Các chi phí liên quan: bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho bãi, bảo hiểm mua hàng, dịch vụ phí .
- Các khoản giảm trừ: Chiết khấu thương mại là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng theo thỏa thuận.
- Giảm giá hàng mua là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém chất lượng, sai quy cách khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

➤ **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng} \\ \text{hóa nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

➤ **Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho} \\ \text{đem thuê ngoài} \\ \text{gia công, chế} \\ \text{biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển bốc} \\ \text{xếp đem đi gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array}$$

➤ *Hàng hóa được biếu tặng* giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

1.1.5.2. Giá thực tế của hàng hóa xuất kho

a. Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân.

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{xuất kho} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \end{array}$$

Đơn giá bình quân được xác định theo hai cách:

- **Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ (bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ)**

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân gia quyền cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm chỉ cần thực hiện một lần vào cuối kỳ
- Nhược điểm:
 - + Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác.
 - + Không đáp ứng được nhu cầu kịp thời cung cấp thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- **Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)**

Trị giá vốn của hàng hóa xuất tính theo giá bình quân của lần nhập trước đó với nghiệp vụ xuất. Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho sau lần nhập } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập } i}$$

- Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.
- Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần mất công sức. Phạm vi áp dụng thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng xuất nhập ít.

- b. Phương pháp FIFO (Nhập trước – Xuất trước):**

Theo phương pháp này hàng hóa nào được nhập trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Bởi vậy hàng tồn đầu kỳ được coi là lần nhập đầu tiên trong kỳ. Phạm vi áp dụng ở các doanh nghiệp có ít mặt hàng đơn giá hàng hóa lớn cần được theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

- Ưu điểm: Phương pháp này có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép. Trị giá vốn hàng xuất kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Do vậy, giúp chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.
- Nhược điểm: Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có tư cách từ rất lâu. Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với khoản chi phí hiện tại. Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

c. Phương pháp tính theo giá đích danh

Theo phương pháp này hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính. Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Phạm vi áp dụng cho những doanh nghiệp kinh doanh ít loại mặt hàng, hàng có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được.

- Ưu điểm: Là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đếm bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.
- Nhược điểm: Đòi hỏi điều kiện khắt khe, những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới áp dụng được phương pháp này.

1.2. Tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

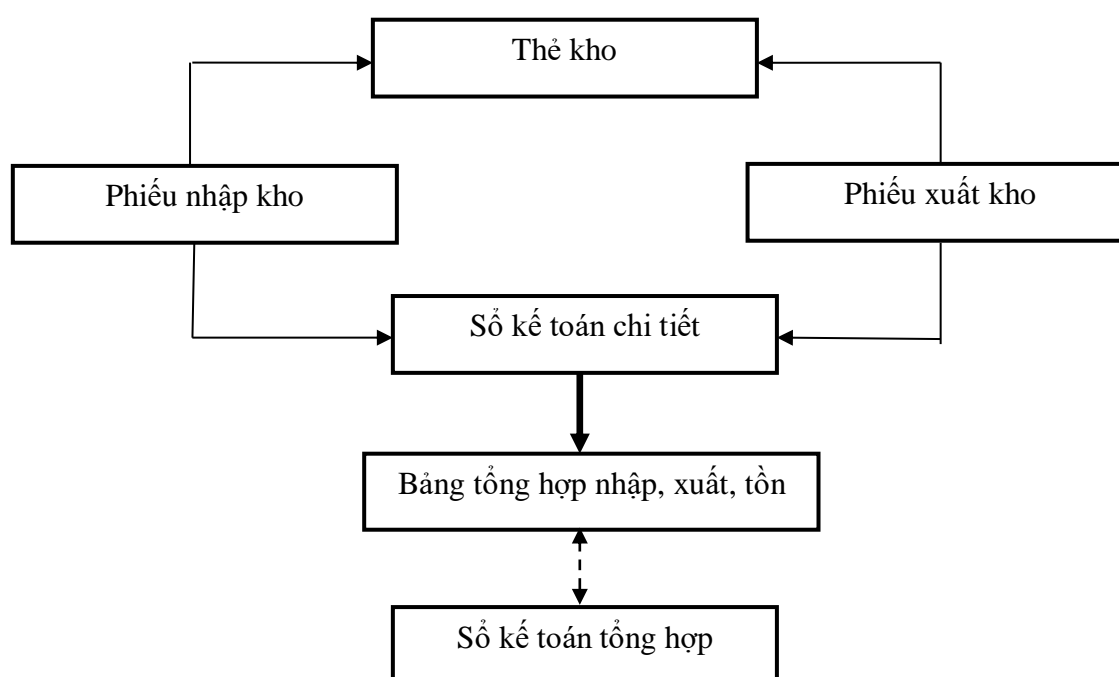
1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song: Phù hợp với những doanh nghiệp có ít khối lượng nghiệp vụ nhập, xuất, phát sinh không thường xuyên, ít chủng loại hàng hóa. Tại các doanh nghiệp phương pháp này được áp dụng phổ biến.

- Nguyên tắc hạch toán:
 - + Ở kho: Ghi chép về tình hình nhập xuất tồn hàng ngày do thủ kho ghi chép trên thẻ kho và chỉ ghi theo chỉ tiêu số lượng.
 - + Ở phòng kế toán: Ghi chép tình hình nhập xuất kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị nguyên vật liệu do kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết vật tư.
- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày khi có nhiệm vụ nhập, xuất vật tư, hàng hóa thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của chứng từ và ghi số lượng thực tế nhập, xuất vào thẻ kho. Cuối ngày thủ kho phải tính ra số tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ số liệu cho phòng kế toán. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu kiểm tra số lượng tồn kho trên thẻ kho với số liệu thực tế tồn kho.

+ Ở phòng kế toán: Hàng ngày hoặc định kỳ kế toán khi nhận được các chứng từ của thủ kho chuyển đến thì tiến hành kiểm tra chính xác các chứng từ rồi sử dụng sổ, thẻ kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng trên cơ sở chứng từ nhập, xuất do thủ kho gửi lên sau khi đã được kiểm tra hoàn chỉnh và đầy đủ. Cuối tháng, sau khi xác định được giá trị hàng hóa nhập, xuất, tồn chi tiết cho từng loại hàng hóa rồi thì đối chiếu với thẻ kho của thủ kho, lập báo cáo tổng hợp tình hình nhập xuất.

➤ Trình tự ghi sổ:



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ghi chú: ———→ Ghi hàng ngày
 —————→ Ghi cuối kỳ
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

+ **Ưu điểm:** Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số lượng, đảm bảo độ tin cậy cao của số liệu, có khả năng cung cấp thông tin nhanh.

+ **Nhược điểm:** Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt với doanh nghiệp lớn có nhiều chủng loại hàng hóa), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu giữa kế toán và thủ kho.

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này ít được áp dụng trên thực tế và thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày.

➤ Nguyên tắc hạch toán:

+ Ở kho: Việc ghi chép ở thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho và chỉ ghi chép về tình hình biến động của vật liệu về mặt số lượng.

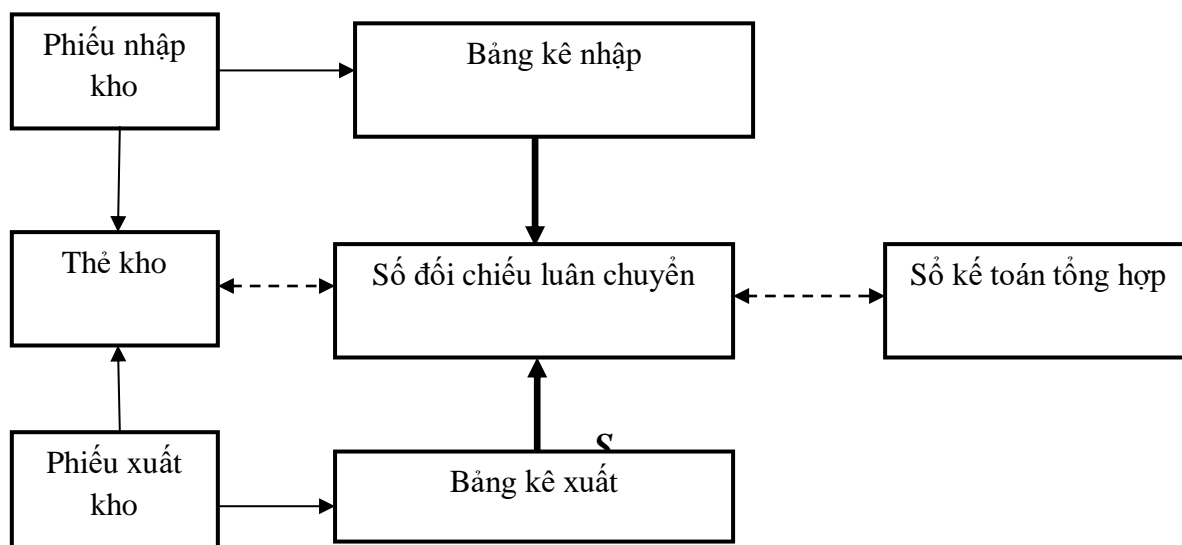
+ Ở phòng kế toán: Sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tổng hợp về số lượng và giá trị của từng loại vật liệu nhập xuất tồn trong tháng.

➤ Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: Sau khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho từ thủ kho kế toán thực hiện kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ. Sau đó kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho của từng loại vật tư ở từng kho. Sổ được mở cho cả năm nhưng mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán phải lập bảng kê nhập xuất, tồn trên cơ sở các chứng từ được thủ kho gửi lên. Sổ theo dõi cả chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền trong cả tháng của hàng nhập xuất tồn kho. Sau khi hoàn thành việc ghi sổ đối chiếu luân chuyển kế toán tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho.

➤ Trình tự ghi sổ:



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú: ———> Ghi hàng ngày
 —————> Ghi cuối kỳ
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

+ **Ưu điểm:** Với phương pháp này khối lượng ghi chép của thủ kho và kế toán được giảm bớt do chỉ ghi vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:** Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng vì vậy hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán nên khối lượng ghi chép dồn vào cuối tháng quá nhiều và ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán.

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất hàng hóa diễn ra liên tục, thường xuyên. Doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng được hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý.

➤ Nguyên tắc hạch toán:

+ Ở kho: tình hình nhập xuất vật liệu theo chỉ tiêu số lượng do thủ kho theo dõi.

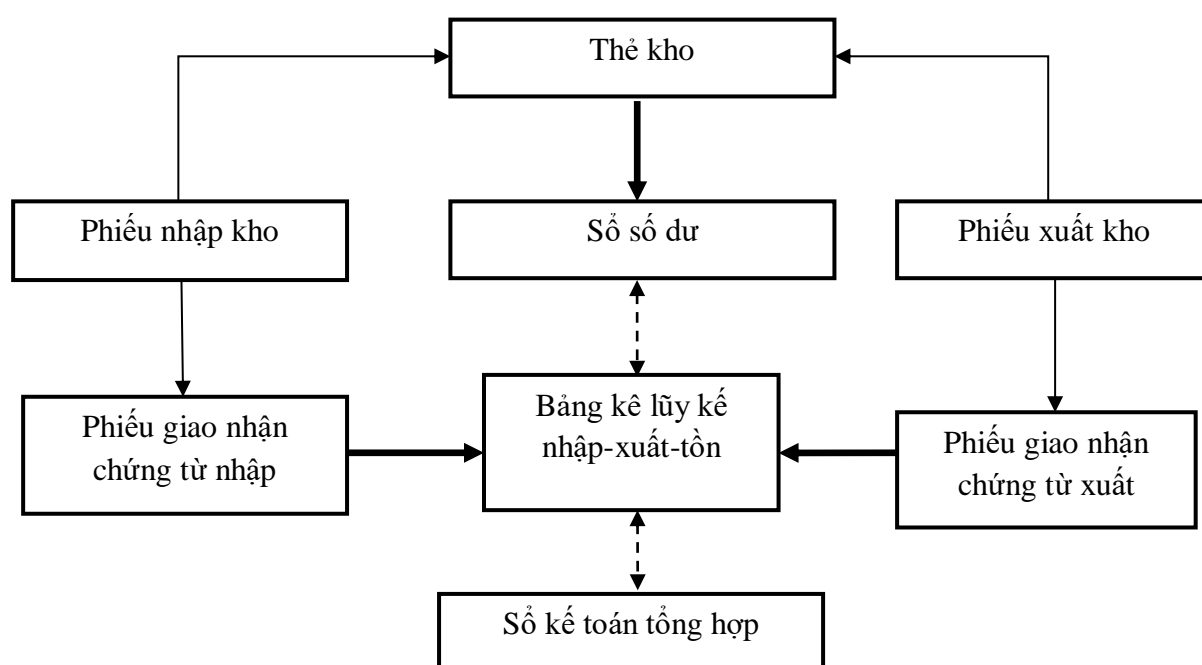
+ Ở phòng kế toán: kế toán theo dõi tình hình xuất vật liệu theo từng nhóm, từng loại vật liệu theo chỉ tiêu giá trị.

➤ Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Theo kết quả phân loại từng chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu chứng từ của từng loại tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một lần, phiếu xuất kho một lần, phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất giao cho kế toán. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào các thẻ kho đã được kiểm tra, ghi số dư xong chuyển giao cho phòng kế toán tình thành tiền.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ kế toán xuống kho kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra kế toán ký xác nhận vào phiếu nhận chứng từ. Kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị của hàng hóa theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào phiếu giao nhận chứng từ. Mở bảng kê lũy kế nhập, lũy kế xuất hàng hóa. Cuối tháng, căn cứ vào bảng kê này để cộng dồn số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất, tồn kho. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

➤ Trình tự ghi sổ:



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

Ghi chú: —→ Ghi hàng ngày
 —→ Ghi cuối kỳ
 ←---→ Đối chiếu, kiểm tra

+ **Ưu điểm:** Giảm bớt được khối lượng ghi chép do kế toán chỉ ghi thành tiền của vật tư, hàng hóa theo nhóm và theo loại. Tránh được sự ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán do kế toán thường xuyên kiểm tra đối với ghi chép của thủ kho trên thẻ kho và kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng trong kho của thủ kho. Công việc tiến hành đều trong tháng.

+ **Nhược điểm:** Do kế toán chỉ ghi theo mặt giá trị nên khi muốn có thông tin về tình hình tăng giảm số lượng thì phải liên hệ với thủ kho mất nhiều thời gian. Khi cần lập báo cáo tuần kỳ về hàng hóa phải căn cứ trực tiếp vào số liệu trên các thẻ kho. Khi kiểm tra đối chiếu số liệu phát hiện sai sót, nhầm lẫn giữa kế toán và thủ kho thì việc tìm kiếm tra cứu gặp khó khăn và phức tạp.

1.2.2. *Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp kê khai thường xuyên thường áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất (xây dựng, lắp ráp,...) và các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng kỹ thuật, có chất lượng cao...
- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kê khai phải tổ chức ghi chép thường xuyên liên tục tình hình nhập, xuất, tồn của hàng hóa góp phần điều chỉnh nhanh chóng kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do vậy số lượng và giá trị của hàng hóa có thể được xác định vào bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

❖ Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & = & \text{Trị giá hàng} & + & \text{Trị giá hàng} & - & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & & \text{hóa tồn kho} & & \text{hoá nhập} & & \text{hóa xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

❖ Chứng từ sử dụng:

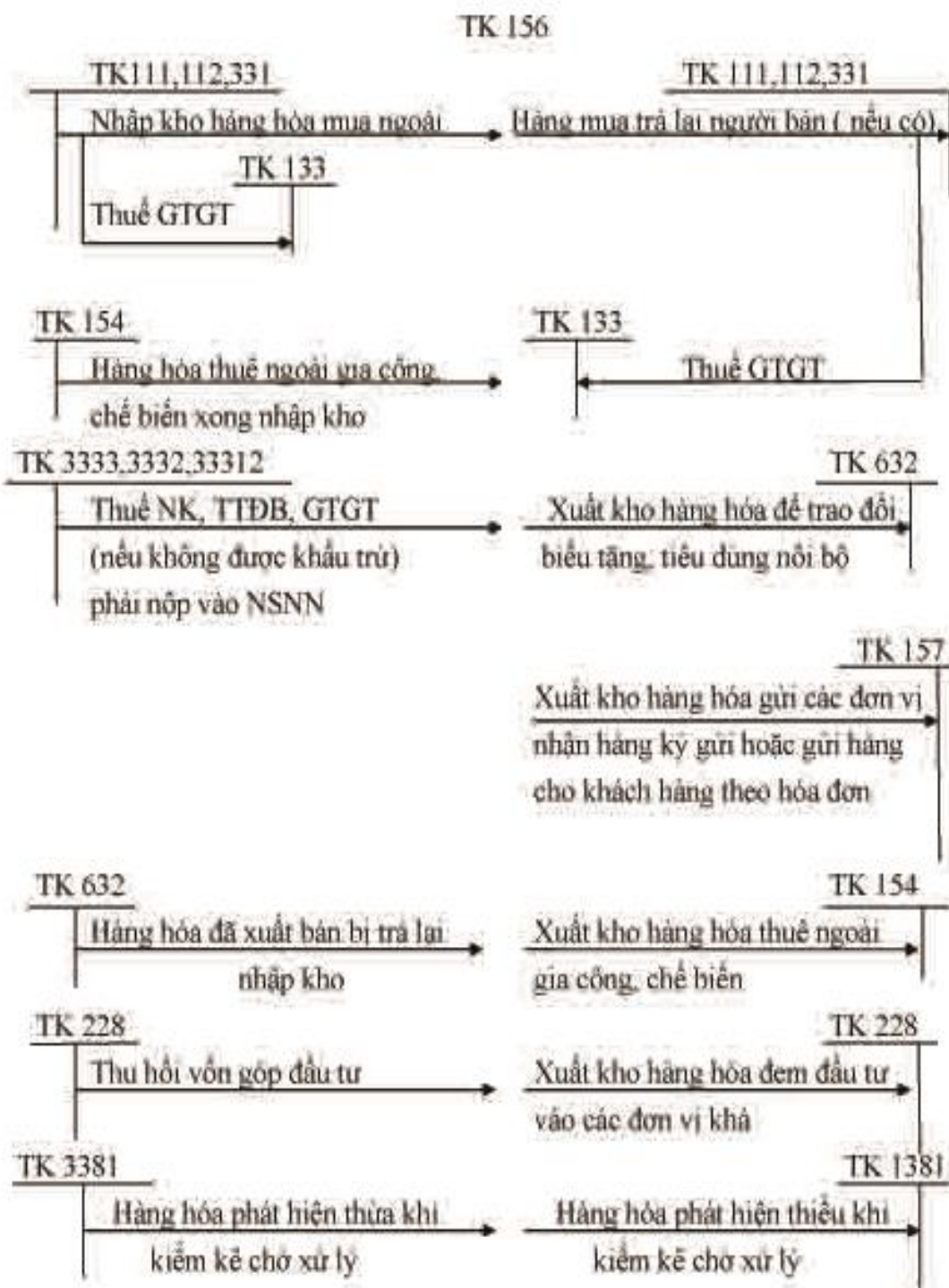
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn bán hàng
- Biên bản kiểm kê vật tư, hàng hóa
- Một số giấy tờ liên quan khác

❖ **Tài khoản sử dụng: Tài khoản 156 – Hàng hóa**

Tài khoản 156 dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng - giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại kho, quầy hàng, hàng hóa, bất động sản.

- Kết cấu tài khoản 156:
 - Bên Nợ TK 156:
 - Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại).
 - Chi phí thu mua hàng hóa.
 - Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại.
 - Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê.
 - Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.
 - Bên Có TK 156:
 - Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
 - Chiết khấu thương mại mua được hưởng
 - Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
 - Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
 - Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
 - Trị giá hàng hóa bất động sản đang bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.
 - Số dư bên Nợ: Giá gốc của hàng hóa tồn kho
 - Trong thông tư 133/2016/TT-BTC tài khoản 156 không có tài khoản cấp 2
- Phương pháp hạch toán***

Phương pháp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ 1.4 như sau:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2 .Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp này áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị thấp, số lượng lớn, nhiều chủng loại và các đơn vị sản xuất ra một mặt hàng nào đó. Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa, vật tư đã xuất trong kỳ.

❖ Công thức tính trị giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Tổng trị giá} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất kho} & = & \text{tồn kho} & + & \text{hàng nhập} & - & \text{tồn kho cuối} \\ \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{kho trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{array}$$

❖ Chứng từ sử dụng: Tương tự như phương pháp kê khai thường xuyên, tuy nhiên đến cuối kỳ kế toán mới nhận chứng từ nhập xuất hàng hóa từ thủ kho, kiểm tra và phân loại chứng từ theo từng loại, ghi giá hạch toán.

❖ Tài khoản sử dụng: TK 611 – Mua hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế của số vật liệu, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ.

• Kết cấu TK 611

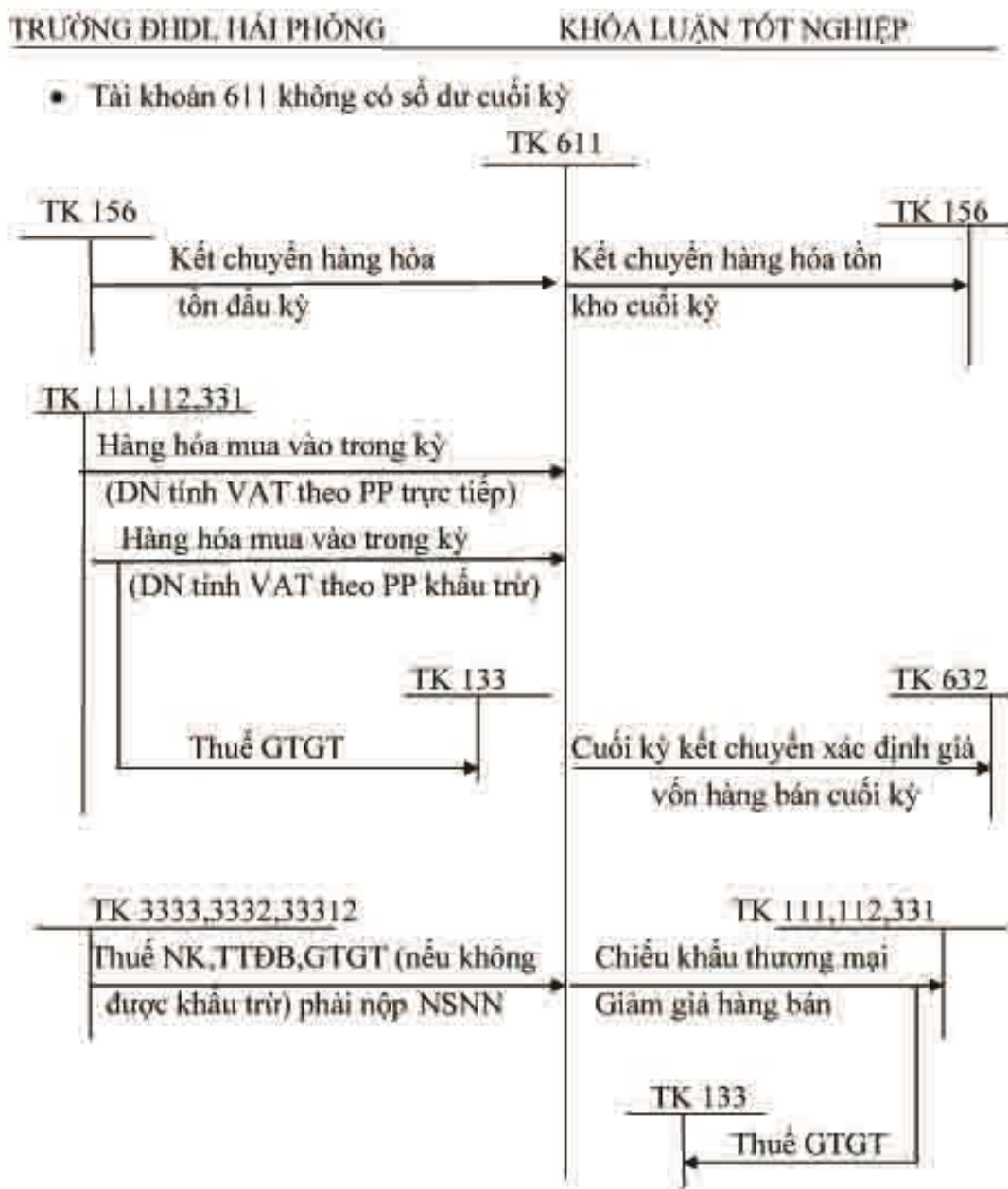
➤ Bên nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê).
- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại,...

➤ Bên có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê).
- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ).
- Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

- Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Sự cần thiết phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập BCTC, việc lập dự phòng phải tính theo từng loại hàng hóa.

❖ Phương pháp xác định mức dự phòng:

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng hoá} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng hoá} \\ \text{thực tế tồn kho} \\ \text{tại thời điểm lập} \\ \text{báo} \\ \text{cáo tài chính} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{hoá tồn kho} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{hoá tồn kho} \end{array} \right)$$

❖ Tài khoản sử dụng: TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản

Tài khoản 229 dùng để phản ánh toàn bộ giá trị dự tính bị giảm sút so với giá gốc của hàng tồn kho nhằm ghi nợ các tài khoản lỗ hay phí tổn có thể phát sinh nhưng chưa chắc chắn.

● Kết cấu TK 229:

➤ Bên nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập trích kỳ trước chưa sử dụng hết.

- Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã lập trích.

➤ Bên có: Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC

● Số dư bên có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2:

- TK2291: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh – Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

- TK2292: Dự phòng tổn thất vào đơn vị khác – Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

-TK2293: Dự phòng phải thu khó đòi – Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

-TK2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho - Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ Phương pháp hạch toán:

-Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

-Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán

-Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tồn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có các TK 152, 153, 155, 156

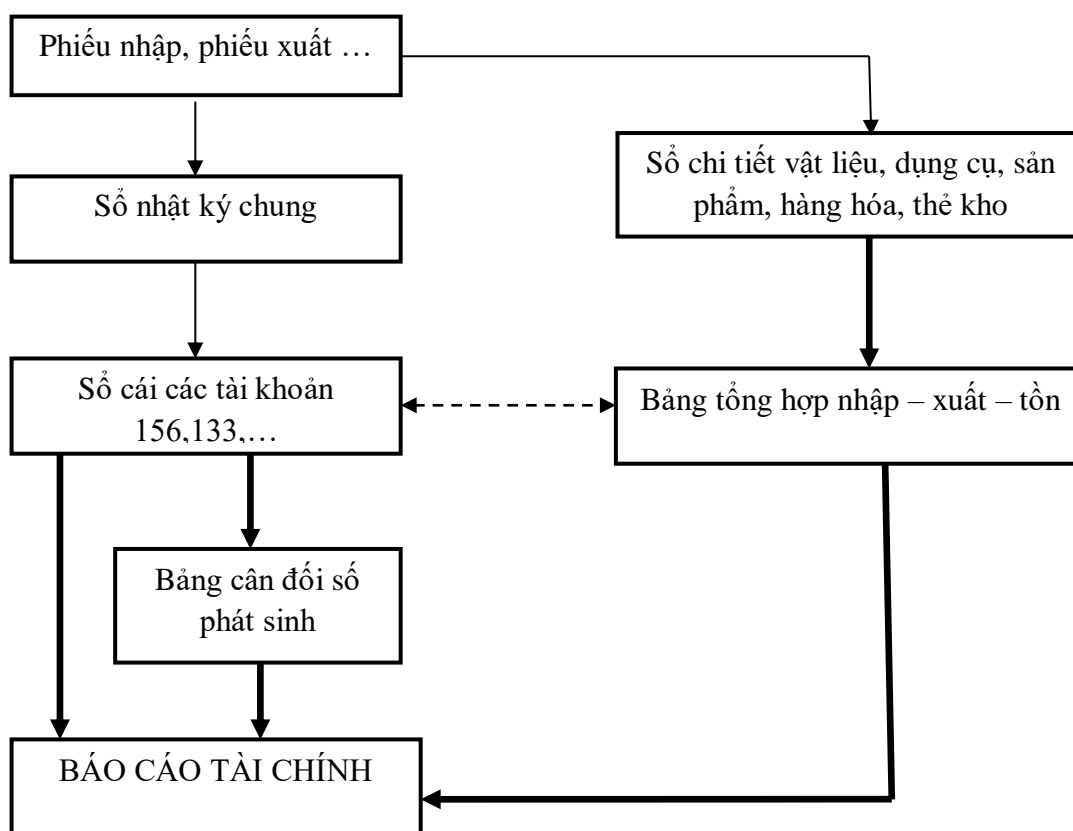
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.4.1. Hình thức Nhật ký chung

- Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải ghi sổ Nhật ký chung, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Đây là hình thức được sử dụng phổ biến nhất hiện nay.

- Hình thức Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:
 - Sổ Nhật ký chung

- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết
 - Trình tự ghi sổ:



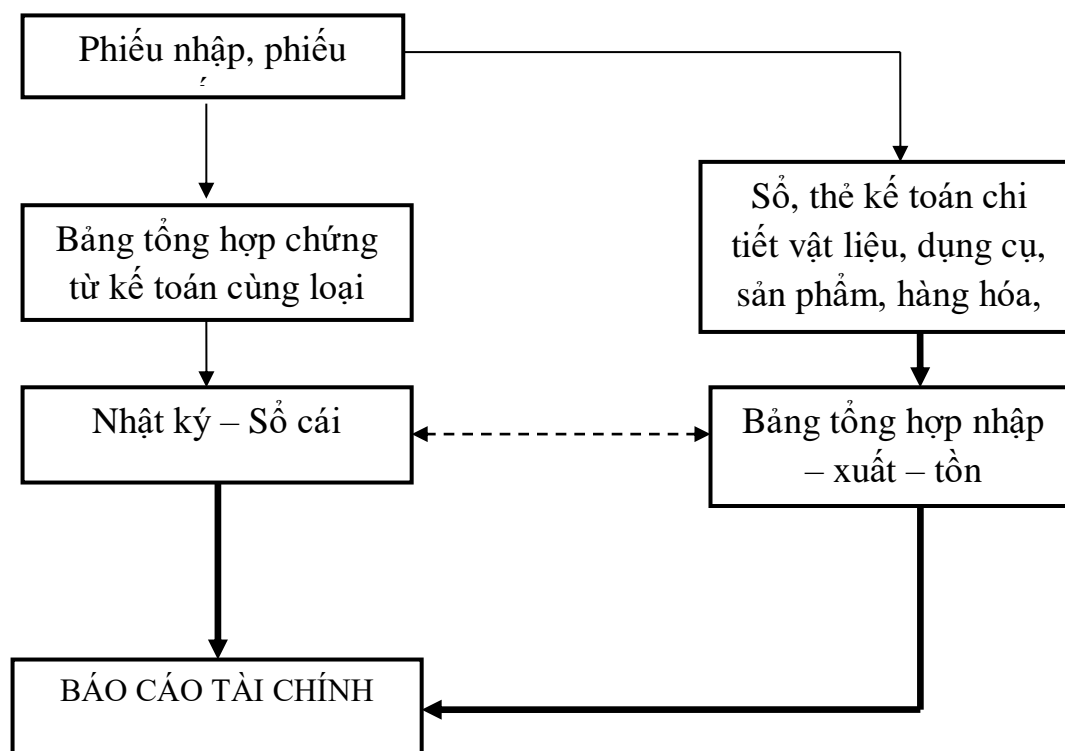
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \longrightarrow Ghi cuối kỳ
 \longleftrightarrow Đối chiếu, kiểm tra

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

• Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức Nhật ký – Sổ cái bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:
 - Nhật ký – Sổ cái
 - Các sổ, thẻ chi tiết
- Trình tự ghi sổ:



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái

- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày
 - Ghi cuối kỳ
 - ←---→ Đối chiếu, kiểm tra

1.4.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

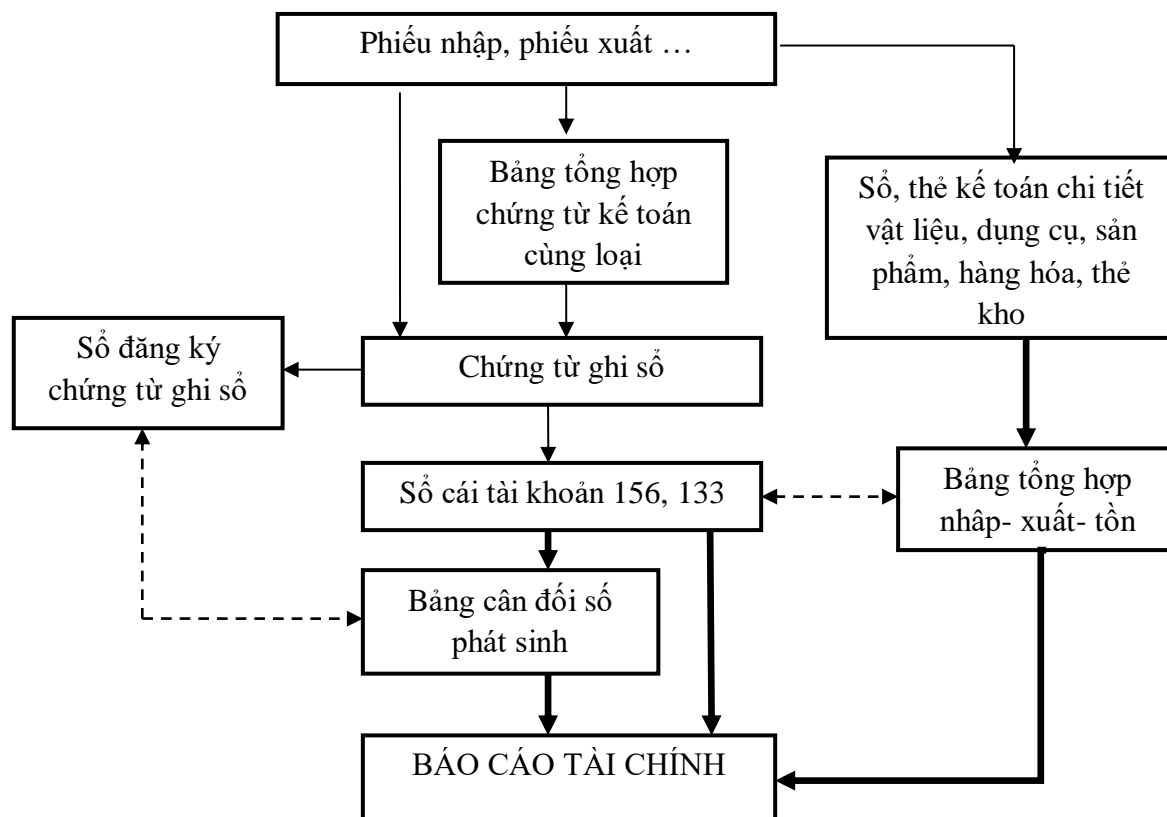
• Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (Theo số thứ tự trong sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán thường được duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán.

- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:
 - Chứng từ ghi sổ
 - Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ
 - Sổ Cái

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết
- Trình tự ghi sổ:



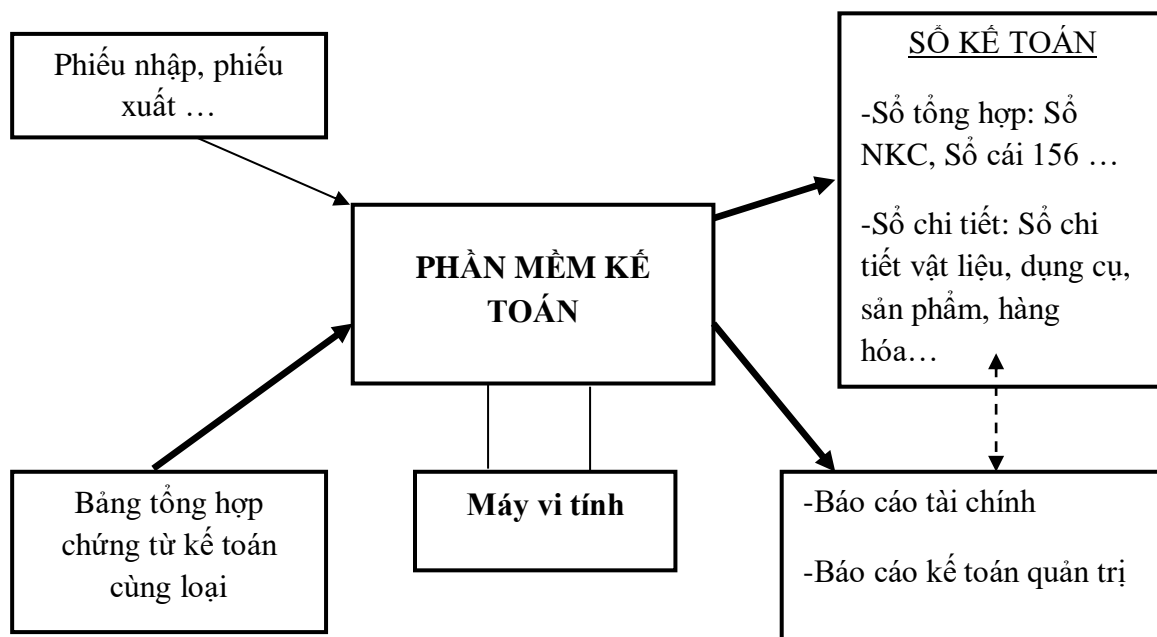
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ

- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày
 - Ghi cuối kỳ
 - ←---→ Đối chiếu, kiểm tra

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán. Hình thức Nhật ký chung, Nhật ký – Sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải được in đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.
- Hình thức kế toán trên máy tính: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

•Trình tự ghi sổ:



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

- Ghi chú:
- > Nhập số liệu hàng ngày
 - > In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
 - ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH CTA Việt Nam

2.1.1. Sơ lược lịch sử hình thành và quá trình phát triển của công ty TNHH CTA Việt Nam

- Tên đầy đủ: Công ty TNHH CTA Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0936.598.236
- Mã số thuế: 0201736505.
- Công ty TNHH CTA Việt Nam được cấp giấy phép kinh doanh từ ngày 03/08/2015 tại Chi cục thuế Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng. Tháng 2/2017 công ty đã chuyển địa chỉ đến số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng (địa chỉ cũ là số 202 Đông Khê, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng). Đến nay Công ty đã hoạt động được 4 năm và đang sự phát triển rõ rệt qua từng năm.

2.1.2. Ngành nghề sản xuất, phạm vi kinh doanh

Hiện nay ngành nghề chính của công ty là *bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng*.

Ngoài ra công ty còn đăng ký một số ngành nghề khác:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình công ích.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Một số ngành nghề khác...

2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn và định hướng trong tương lai của công ty

2.1.3.1. Thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi:

Dịch vụ vận tải, giao hàng ở nước ta đang được ưa chuộng và tạo điều kiện phát triển rất nhiều, đó là một bàn đạp để Công ty đi lên và phát triển. Công ty duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này giúp Công ty khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải ở Việt Nam. Bên cạnh đó phải kể đến đội ngũ lãnh đạo, quản lý, nhân viên được đào tạo về chuyên môn, rèn luyện trưởng thành trong quá trình hoạt động kinh doanh, luôn năng động và sáng tạo trong công việc, mạnh dạn vượt qua khó khăn. Số lượng khách hàng ổn định và đa dạng - đây là những yếu tố cơ bản trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Công ty.

b. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, trong quá trình hoạt động của Công ty những năm vừa qua cũng có những khó khăn nhất định. Khi ngành vận tải đang phát triển thì nhiều công ty, doanh nghiệp vận tải được thành lập dẫn đến tình trạng cung tăng, cầu giảm khiến dư thừa một lượng lớn các phương tiện vận chuyển, phá vỡ quy hoạch trong vận tải, do đó sự cạnh tranh với công ty khác cũng tăng lên, buộc công ty cần có những bước tiến táo bạo để trụ vững trong ngành vận tải. Các phương tiện vận chuyển của công ty còn thô sơ, chưa đảm bảo về mặt số lượng hàng, các mặt hàng vận chuyển chưa phong phú, chưa được quảng cáo rộng rãi,...

2.1.3.2. Định hướng trong tương lai của doanh nghiệp

Cần phải chuẩn bị cho tác động của các quy định nghiêm ngặt hơn về tính bền vững, cũng như những tác động của chi phí nhiên liệu tăng, và có thể cả thuế carbon. Thay thế đội xe cũ kỹ bằng những xe mới tiết kiệm nhiên liệu để phù hợp với yêu cầu quản lý và chi phí vận hành thấp hơn. Để nắm bắt các cơ hội liên quan đến phát triển bền vững, công ty có thể phát triển các dịch vụ như vận tải xanh, sử dụng xe điện để giúp khách hàng giảm thiểu lượng khí thải carbon. Công ty cần sử dụng tốt các nguồn lực và nhân sự của mình để từ đó phấn đấu tăng doanh thu, hạ chi phí và tăng lợi nhuận thu được hàng năm. Xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với Công ty.

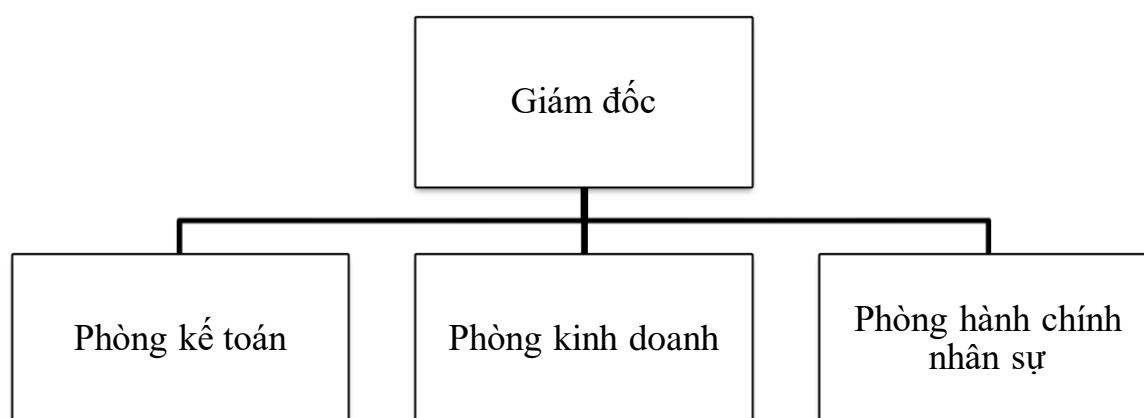
Mục tiêu phát triển của Công ty trong năm tới:

- Doanh thu khoảng: 14 tỷ đồng

- Lợi nhuận thu được khoảng: 300 triệu đồng.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, quan tâm hơn đến đời sống của người lao động.

Muốn chiến thắng trong cạnh tranh, một vấn đề quan trọng mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng phải quan tâm là giảm chi phí sản. Hạ thấp chi phí không những chứng tỏ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà còn là nguồn tích lũy chủ yếu cho nền kinh tế. Con đường duy nhất để doanh nghiệp đứng vững trong nền kinh tế thị trường là phải thường xuyên cải tiến phù hợp với thị hiếu của thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH CTA Việt Nam

- Giám đốc: Quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mỗi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty.
- Phòng kế toán: Thực hiện công tác hạch toán, kế toán đảm bảo đúng các quy định của Luật kế toán. Tham mưu cho Giám đốc công ty về quản lý tài sản, sử dụng các nguồn vốn: vốn chủ sở hữu, nguồn vốn vay ngân hàng, vốn huy động, vốn liên doanh để sao cho sử dụng nguồn vốn kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng quy định về tạm ứng, thanh toán tiền và hoàn thiện chứng từ kế toán: ứng tiền, thanh toán và quyết toán công trình và các hợp đồng kinh tế, bảo lãnh hợp đồng kinh tế, tạm ứng và thanh toán các chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra còn quản lý lưu trữ hồ sơ tài chính, theo dõi, tổng hợp và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở đó

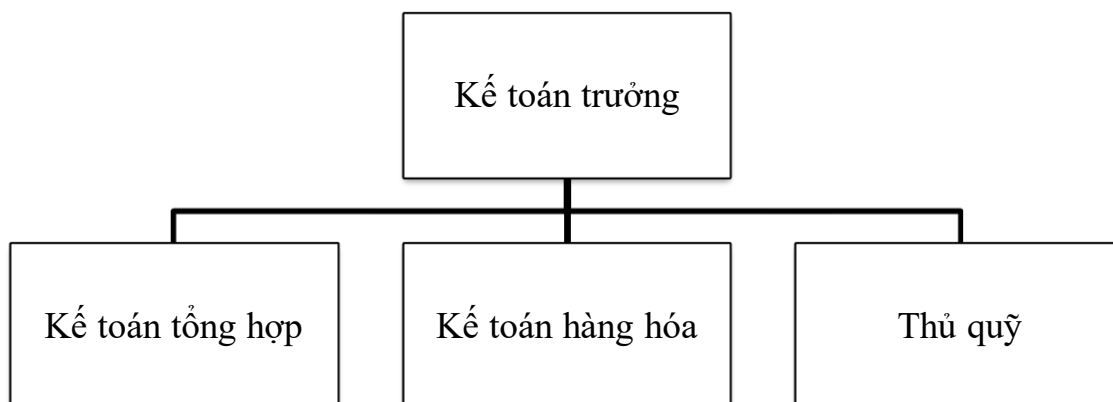
phát hiện những vấn đề bất cập, đề xuất với Giám đốc để tìm biện pháp giải quyết.

- Phòng kinh doanh: Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh trước, trong và sau khi sản xuất, thiết lập mối quan hệ với các cấp, lập toàn bộ hồ sơ dự toán công trình, định giá và lập phiếu giá thanh toán, làm tham mưu bảo đảm tính pháp lý của mọi hoạt động kinh tế.
- Phòng hành chính nhân sự: Giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính của công ty theo chế độ hiện hành. Đại diện theo sự ủy quyền của công ty phát triển và duy trì mối quan hệ với cơ quan chính quyền. Quản lý lưu trữ hệ thống hồ sơ giấy tờ liên quan đến công tác hành chính. Lập kế hoạch cấp phát, sử dụng văn phòng phẩm, thiết bị... Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của lao động. Theo dõi giám sát các chế độ làm việc, tạo điều kiện làm việc, tổ chức thi đua khen thưởng, kỷ luật...

Mỗi phòng ban trong công ty đều có chức năng nhiệm vụ riêng biệt nhưng giữa các phòng ban đều có mối quan hệ chặt chẽ dưới sự điều hành của Giám đốc Công ty nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán

2.1.5.1. Sơ đồ bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán của công ty

2.1.5.2. Chức năng nhiệm vụ của từng thành viên trong phòng tài chính kế toán.

❖ Kế toán trưởng:

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.
 - Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán.
 - Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty.
 - Lập Báo cáo tài chính.
 - Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.
 - Có ý kiến bằng văn bản với Giám đốc công ty về việc tuyển dụng, tuyên chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ quỹ.
 - Yêu cầu các bộ phận liên quan trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán.
- ❖ Kế toán hàng hóa:
- Quản lý chứng từ, sổ sách liên quan đến thu, chi tiền mặt.
 - Quản lý và theo dõi, lập chứng từ về tình hình nhập – xuất – tồn hàng hóa trong kỳ.
- ❖ Kế toán tổng hợp:
- Nộp tiền thuế với các Môn bài.
 - Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ.
 - Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới.
 - Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp.
 - Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các hoạt động của Doanh nghiệp liên quan đến quá trình kinh doanh của Doanh nghiệp: Có thể là việc mua bán hàng hóa, CCDC, TSCĐ... thực hiện thu tiền/ chi tiền...
- ❖ Thủ quỹ:
- Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phân thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi.
 - Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

2.1.6. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

a. Hình thức kế toán.

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ đang áp dụng: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Kỳ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.
- Hệ thống tài khoản sử dụng: Áp dụng theo chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.
- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung” để ghi sổ kế toán.

b. Hình thức sổ kế toán:

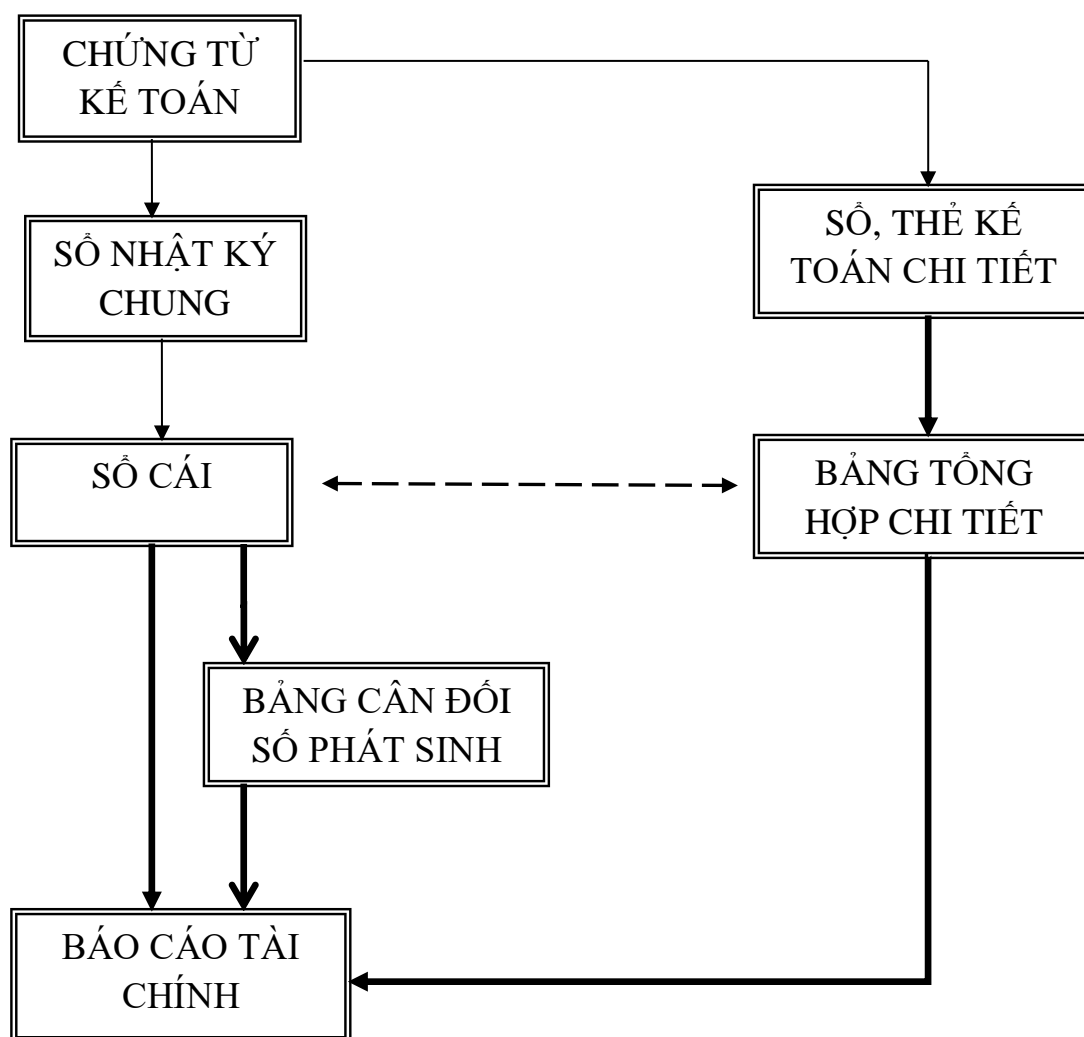
Công ty áp dụng hình thức kế toán Sổ Nhật ký chung

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ nhật ký chung theo tháng, quý trong năm.
- Sổ cái các tài khoản 111,112,...
- Các sổ, bảng chi tiết như: Bảng tính lương, bảng kê khai tài sản cố định...

Hệ thống báo cáo kế toán sử dụng:

- Báo cáo tổng hợp: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính.
- Báo cáo chi tiết: Báo cáo công nợ.
- Báo cáo thuế



SƠ ĐỒ 2.3: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối kỳ : \longrightarrow

Kiểm tra đối chiếu: $\longleftarrow\text{-----}\longrightarrow$

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.
- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Đặc điểm hàng hóa của Công ty TNHH CTA Việt Nam

Công ty TNHH CTA Việt Nam kinh doanh chủ yếu các loại vật liệu xây dựng như:

- Cút thép đúc gồm có: cút thép đúc SCH80 DN50, cút thép đúc SCH40 DN50, cút thép đúc SCH40 DN80, cút thép đúc SCH40 DN 100, cút thép đúc SCH20DN80,...
- Bích thép rỗng gồm có: bích thép rỗng Ansi CL 150 DN300, bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN300, thép rỗng BS 4504 PN16 DN350,...
- Van bướm tay gạt DN 100, van bướm tay gạt DN 125, van bướm tay quay 5K DN250, ...
- Co hàn SCH80 ngắn DN 150, Co hàn SCH40 ngắn DN125,...
- Van chặn Inox DN100, van chặn Inox DN150, ...
- Mặt bích thép rỗng JIS 10K DN15, mặt bích thép rỗng JIS 10K DN20, mặt bích thép rỗng JIS 10K DN25, ...
- Mặt bích BS 10K DN100, mặt bích BS 10K DN 150, mặt bích BS 10K DN 200

Thủ tục Nhập – Xuất hàng hóa

• Nhập kho hàng hóa

- Trước hết dựa vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng giá hợp ký, phòng kinh doanh sẽ trình lên kế hoạch mua hàng để giám đốc xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.
- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan sau đó tiến hành thủ tục nhập kho.
- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho hàng hóa được thành lập thành 3 liên:
 - + Liên 1: Lưu lại nơi lập phiếu
 - + Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho phòng kế toán ghi sổ kế toán
 - + Liên 3: Người mua hàng giữ
- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách sản phẩm thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán làm biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho

nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho hàng hóa đúng phẩm chất đã ký kết thúc lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại ngay cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển, bốc dỡ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...
- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm giá từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

• *Xuất kho hàng hóa*

Công ty chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy cách sẽ bắt đầu thủ tục xuất kho.

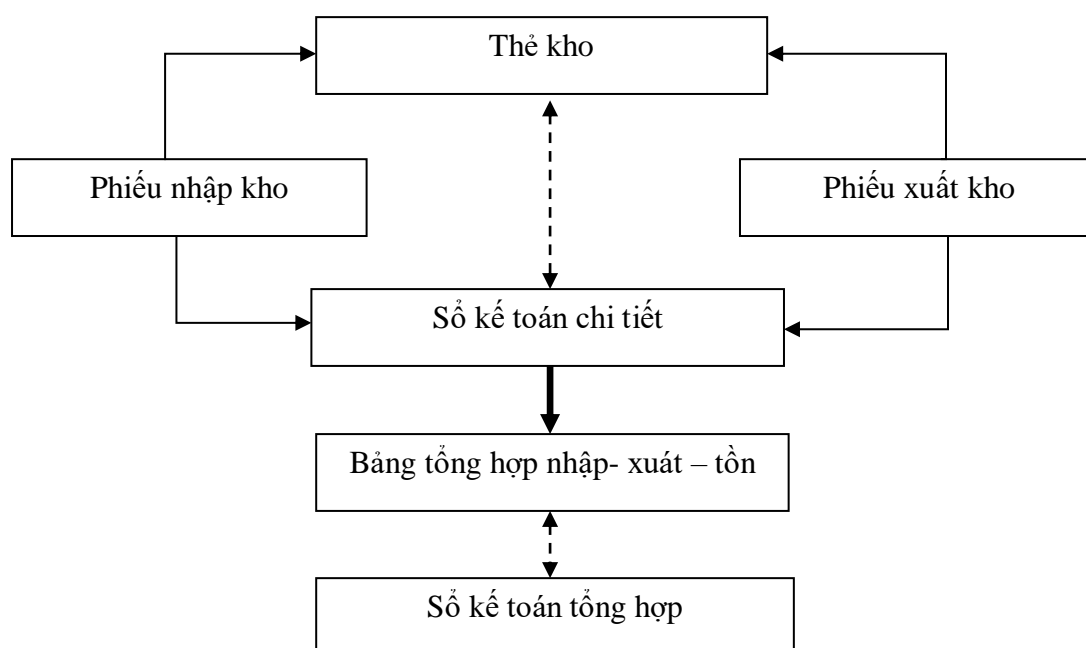
- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán cho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.
 - Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:
 - + Liên 1: Lưu ở bộ phận lập phiếu
 - + Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho và sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán
 - + Liên 3: Giao cho người nhận hàng
 - Căn cứ vào phiếu xuất kho tiến hành xuất kho. Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và nhân viên giao nhận hàng hóa giao cho người mua.
- Cách tính giá hàng hóa xuất kho: Công ty xác định giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp liên hoàn để tính giá xuất kho hàng sau từng lần nhập:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Trị giá hàng hóa nhập lần thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn trước lần nhập thứ } i + \text{Số lượng hàng hóa nhập lần thứ } i}$$

2.3. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn khi phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH CTA Việt Nam, đó là hình thức “Thẻ song song”.



Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH CTA Việt Nam

Ghi chú: Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \dashrightarrow

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

- Ở kho: Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập - xuất - tồn hàng hoá về mặt số lượng. Mỗi chứng từ ghi một dòng vào thẻ kho. Thẻ được mở cho

từng tên loại hàng hoá. Cuối tháng thủ kho phải tiến hành tổng cộng số nhập, xuất, tính ra số tồn kho về mặt lượng theo từng loại hàng hoá.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

- Ở phòng kế toán: Kế toán hàng hoá sử dụng thẻ hay sổ chi tiết hàng hoá. Sổ chi tiết hàng hoá kết cấu như thẻ kho nhưng thêm cột đơn giá và phản ánh riêng theo số lượng, giá trị và cũng được phản ánh theo từng loại hàng hoá. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập xuất hàng hoá ở kho, kế toán kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ, thẻ chi tiết. Định kỳ phải kiểm tra số liệu trên thẻ kho và sổ chi tiết. Cuối tháng tính ra số tồn kho và đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết hàng hoá ở phòng kế toán và thẻ kho của thủ kho.

Ví dụ 1: Ngày 24/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam nhập kho cốt thép rỗng và bích thép rỗng của Công ty TNHH Cường Châm với trị giá hàng mua chưa thuế là 55.402.850 đồng, chưa thanh toán cho người bán với các loại như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
1	Cốt thép đúc SCH 40 DN50	Cái	20
2	Cốt thép đúc SCH 40 DN100	Cái	50
3	Bích thép rỗng Ansi CL 150 DN300	Cái	02
4	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN300	Cái	45
5	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN 350	Cái	30

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 55.402.850

Nợ TK 133: 5.540.285

Có TK 331: 60.943.135

- Từ hóa đơn GTGT số 0000226, phiếu nhập kho số PNK245 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.11)
- Cuối kỳ lập bảng nhập xuất tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập xuất tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000226

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Ký hiệu: AA/17P			
Ngày 24/12/2018		Số: 0000226			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Cường Châm					
Mã số thuế: 0201746528					
Địa chỉ: Khu Phú Xá (nhà ông Lê Văn Đức), Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Điện thoại: 0973.224.656					
Số tài khoản: 0020.0001.17521 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Lê Quỳnh Trang					
Tên đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam					
Mã số thuế: 0201736505					
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: TM/CK		Số tài khoản: 0020.0001.18140 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1)	Cút thép đúc SCH 40 DN50	Cái	20	19.600	392.000
2)	Cút thép đúc SCH 40 DN100	Cái	50	92.860	4.643.000
3)	Bích thép rỗng Ansi CL 150 DN300	Cái	02	1.163.600	2.327.200
4)	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN300	Cái	45	508.670	22.890.150
5)	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN 350	Cái	30	838.350	25.150.500
Cộng tiền hàng:					55.402.850
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		5.540.285
Tổng cộng tiền thanh toán:					60.943.135
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm ba mươi lăm đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.2: Phiếu nhập kho số PNK245

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam
 Địa chỉ: Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh
 Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số 01 – VT
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày
 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 24 tháng 12 năm 2018

Số: PNK245

Nợ TK 156

Có TK 331

- Họ và tên người giao: Lê Văn Đạt
- Địa chỉ: Công ty TNHH Cường Châm
- Nhập tại kho: Kho hàng hóa công ty

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cút thép đúc SCH 40 DN50		Cái	20	20	19.600	392.000
2	Cút thép đúc SCH 40 DN100		Cái	50	50	92.860	4.643.000
3	Bích thép rỗng Ansi CL 150 DN300		Cái	02	02	1.163.600	2.327.200
4	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN300		Cái	45	45	508.670	2.289.0150
5	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN 350		Cái	30	30	838.350	25.150.500
	Cộng						55.402.850

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi lăm triệu bốn trăm linh hai nghìn tám trăm năm mươi đồng./.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 24 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người giao hàng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 26/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam nhập kho mặt bích BS, van bướm tay quay của Công ty TNHH An Hiệp Phát với trị giá hàng mua chưa thuế là 32.894.185 đồng, chưa thanh toán cho người bán với các loại như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
1	Mặt bích BS 10K DN100	Cái	30
2	Mặt bích BS 10K DN150	Cái	120
3	Mặt bích BS 10K DN200	Cái	60
4	Van bướm tay quay 5K DN250	Cái	01

- Kế toán định khoản:
Nợ TK 156: 32.894.185
Nợ TK 133: 3.289.418
Có TK 331: 36.183.603
- Từ hóa đơn GTGT số 0000322, phiếu nhập kho số PNK254 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.12)
- Cuối kỳ lập bảng nhập xuất tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập xuất tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000322

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/17P		
Ngày 26/12/2018			Số: 0000322		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH An Hiệp Phát					
Mã số thuế: 0200844723					
Địa chỉ: Số 462 đường 5 cũ, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.522.292					
Số tài khoản: 1002082656 tại NH SHB PGD Quán Toan – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Lê Quỳnh Trang					
Tên đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam					
Mã số thuế: 0201736505					
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản: 0020.0001.18140 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1)	Mặt bích BS 10K DN100	Cái	30	76.250	2.287.500
2)	Mặt bích BS 10K DN150	Cái	120	125.000	15.000.000
3)	Mặt bích BS 10K DN200	Cái	60	182.500	10.950.000
4)	Van bướm tay quay 5K DN250	Cái	01	4.656.685	4.656.685
Cộng tiền hàng:					32.894.185
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	3.289.418
Tổng cộng tiền thanh toán:					36.183.603
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm linh ba đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho số PNK254

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam				Mẫu số 01 – VT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)					
PHIẾU NHẬP KHO						Nợ TK 156 Có TK 331			
Ngày 26 tháng 12 năm 2018									
Số: PNK254									
- Họ và tên người giao: Đào Thị Lương									
- Địa chỉ: Công ty TNHH An Hiệp Phát									
Nhập tại kho: Kho hàng hóa công ty									
STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền		
				Theo CT	Thực nhập				
A	B	C	D	1	2	3	4		
1	Mặt bích BS 10K DN100		Cái	30	30	76.250	2.287.500		
2	Mặt bích BS 10K DN150		Cái	120	120	125.000	15.000.000		
3	Mặt bích BS 10K DN200		Cái	60	60	182.500	10.950.000		
4	Van bướm tay quay 5K DN250		Cái	01	01	4.656.685	4.656.685		
Cộng							32.894.185		
- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi tư nghìn một trăm tám mươi lăm đồng./.									
- Số chứng từ gốc kèm theo: 01									
Ngày 26 tháng 12 năm 2018									
Người lập phiếu (Ký, ghi rõ họ tên)		Người giao hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ kho (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 3: Ngày 29/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam xuất bán 30 cút thép đúc SCH 40 DN100 cho công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cường Nghĩa với trị giá xuất kho là 2.747.640 đồng, công ty chưa thanh toán:

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 2.747.640

Có TK 156: 2.747.640

+ Ngày 01/12: Tồn kho cút thép đúc SCH 40 DN100: 150 cái, đơn giá 91.164 đồng/cái

+ Ngày 24/12: Nhập kho cút thép đúc SCH 40 DN100: 50 cái, đơn giá 92.860 đồng/ cái

+ Ngày 29/12: Xuất bán 30 cút thép đúc SCH 40 DN100 cho Công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cường Nghĩa.

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân của cút} \\ \text{thép đúc SCH} \\ \text{40 DN100} \end{array} = \frac{150 \times 91.164 + 50 \times 92.860}{150 + 50} = \begin{array}{l} 91.588 \\ \text{(đồng/cái)} \end{array}$$

Trị giá xuất kho ngày 29/12 là: $30 \times 91.588 = 2.747.640$ đồng

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho cút thép đúc SCH 40 DN100 (Biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.11).
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập xuất tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu thẻ kho với số liệu sổ chi tiết .

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000419

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 3: Giao cho khách hàng Ngày 29/12 /2018		Ký hiệu: AA/17P Số: 0000419			
<p>Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH CTA Việt Nam Mã số thuế: 0201736505 Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0936.598.236 Số tài khoản: 0020.0001.18140 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Đức Tên đơn vị: Công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cương Nghĩa Mã số thuế: 0201182117 Địa chỉ: Số 93 đường chợ Hương, Phường Hưng Đạo, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM/CKSố tài khoản: 0117.1002.6286.8686 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1)	Cút thép đúc SCH 40 DN100	Cái	30	118.000	3.540.000
Cộng tiền hàng:					3.540.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	354.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.894.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho số P XK559

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam				Mẫu số 02 – VT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)							
PHIẾU XUẤT KHO						Nợ TK 632					
Ngày 29 tháng 12 năm 2018						Có TK 156					
Số: P XK559											
Họ và tên người nhận hàng: Lê Quỳnh Trang											
Địa chỉ: Phòng kinh doanh Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho Công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cương Nghĩa											
Xuất tại kho: Kho hàng hóa công ty											
STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền				
				Theo CT	Thực xuất						
A	B	C	D	1	2	3	4				
1	Cút thép đúc SCH 40 DN100		Cái	30	30	91.588	2.747.640				
	Cộng						2.747.640				
<p>- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng./.</p> <p>- Số chứng từ gốc kèm theo: 01</p> <p style="text-align: right; margin-right: 50px;"><i>Ngày 29 tháng 12 năm 2018</i></p> <table style="width: 100%; margin-top: 20px;"> <tr> <td style="width: 20%; padding: 5px;">Người lập phiếu <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">Người nhận hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">Thủ kho <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></td> </tr> </table>							Người lập phiếu <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Thủ kho <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
Người lập phiếu <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Thủ kho <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>							

Ví dụ 4: Ngày 30/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam xuất bán 40 mặt bích BS 10K DN200 cho công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình với trị giá xuất kho là 7.090.320 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

- Kế toán định khóa:

Nợ TK 632: 7.090.320

Có TK 156: 7.090.320

+ Ngày 01/12: Tồn kho mặt bích BS 10K DN200 250 cái, đơn giá 176.000 đồng/cái.

+ Ngày 26/12: Nhập kho mặt bích BS 10K DN200 60 cái, đơn giá 182.500 đồng/cái.

+ Ngày 30/12: Xuất kho mặt bích BS 10K DN200 40 cái cho Công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình.

Đơn giá bình	$250 \times 176.000 + 60 \times 182.500$	
quân của mặt	= $\frac{\quad}{250 + 60}$	= 177.258
bích BS 10K		(đồng/cái)
DN200		

Trị giá xuất kho ngày 30/12 là: $40 \times 177.258 = 7.090.320$ đồng

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho mặt bích BS 10K DN200 (Biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.12).
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập xuất tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000422

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/17P		
Ngày 30/12/2018			Số: 0000422		
<p>Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH CTA Việt Nam Mã số thuế: 0201736505 Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0936.598.236 Số tài khoản: : 0020.0001.18140 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình Mã số thuế: 0106328023 Địa chỉ: Số 42 ngõ 25/116 Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội Hình thức thanh toán: TM/CKSố tài khoản: 0200.3655.6677 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1)	Mặt bích BS 10K DN200	Cái	40	225.000	9.000.000
Cộng tiền hàng:					9.000.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		900.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					9.900.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu chín trăm nghìn đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho số P XK562

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam
 Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôì, P.Vĩnh
 Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt
 Nam

Mẫu số 02 – VT
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày
 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO
 Ngày 30 tháng 12 năm 2018
 Số: P XK562

Nợ TK 632
 Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: Lê Quỳnh Trang
 Địa chỉ: Phòng kinh doanh
 Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho khách
 Xuất tại kho: Kho hàng hóa công ty

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Mặt bích BS 10K DN200		Cái	40	40	177.258	7.090.320
	Cộng						7.090.320

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu không trăm chín mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng ./.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 30 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận hàng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9: Thẻ kho tháng 12/2018Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam **Mẫu số S08-DNN**

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHOTên nguyên liệu, vật liệu: Cút thép đúc SCH 40 DN100
Tháng 12 Năm 2018*Đơn vị: Cái*

NT	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Số dư đầu tháng 12				150
24/12	PNK2 45		Nhập cút thép đúc SCH 40 DN100 của Công ty TNHH Cường Châm	24/12	50		200
25/12		PXK54 7	Xuất bán cút thép đúc SCH 40 DN100 cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Tân Hoàng Phát Hà Nội	25/12		40	160
26/12		PXK55 0	Xuất bán cút thép đúc SCH 40 DN100 cho công ty TNHH An Hiệp Phát	26/12		70	90
29/12		PXK55 9	Xuất bán cút thép đúc SCH 40 DN100 cho công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cương Nghĩa	29/12		30	60
...
			Cộng phát sinh tháng 12		240	180	
			Số dư cuối tháng 12				210

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(Ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10: Thẻ kho tháng 12/2018Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam **Mẫu số S08-DNN**

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHOTên nguyên liệu, vật liệu: **Mặt bích BS 10K DN200**

Tháng 12 Năm 2018

Đơn vị: *Cái*

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>				<u>250</u>
26/12	PNK322		Nhập mặt bích BS 10K DN200 của Công ty TNHH An Hiệp Phát	26/12	60		310
27/12		PXK553	Xuất bán mặt bích BS 10K DN200 cho công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ An Hoàng Phát	27/12		30	280
28/12		PXK555	Xuất bán mặt bích BS 10K DN200 cho công ty cổ phần sản xuất thương mại Thăng Phát	28/12		110	170
30/12		PXK562	Xuất mặt bích BS 10K DN200 cho công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình	30/12		40	130
...
			<u>Cộng phát sinh tháng 12</u>		700	650	
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>				<u>300</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.11: Sổ chi tiết hàng hóa tháng 12/2018

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam Mẫu số S06-DNN

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12 Năm 2018

Tài khoản : 156

Tên quy cách hàng hóa: Cút thép đúc SCH 40 DN100

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	
			Số dư đầu tháng 12		91.164					150	13.674.600	
24/12	PNK2 45	24/12	Nhập kho của Công ty TNHH Cường Châm	331	92.860	50	4.643.000			200	18.317.600	
25/12	PXK5 47	25/12	Xuất bán cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Tân Hoàng Phát Hà Nội	632	91.588			40	3.663.520	160	14.654.080	
26/12	PXK5 50	26/12	Xuất bán cho công ty TNHH An Hiệp Phát	632	91.588			70	6.411.160	90	8.242.920	
29/12	PXK5 59	29/12	Xuất bán cho công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cương Nghĩa	632	91.588			30	2.747.640	60	5.495.280	
...	
			Cộng phát sinh tháng 12			240	20.160.000	180	14.580.000			
			Số dư cuối tháng 12							210	19.254.600	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa tháng 12/2018

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

Mẫu số S06-DNN

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12 Năm 2018

Tài khoản : 156

Tên quy cách hàng hóa: Mặt bích BS 10K DN200

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	
			Số dư đầu tháng 12		176.000					250	44.000.000	
26/12	PNK 322	26/12	Nhập kho của Công ty TNHH An Hiệp Phát	331	182.500	60	10.950.000			310	54.950.000	
27/12	PXK5 53	27/12	Xuất bán cho công ty cho công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ An Hoàng Phát	632	177.258			30	5.317.740	280	49.632.260	
28/12	PXK5 55	28/12	Xuất bán cho công ty cổ phần sản xuất thương mại Thăng Phát	632	177.258			110	19.498.380	170	30.133.880	
30/12	PXK 562	30/12	Xuất bán cho công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình	632	177.258			40	7.090.320	130	23.043.560	
...	
			Cộng phát sinh tháng 12			700	154.000.000	650	137.757.750			
			Số dư cuối tháng 12							300	60.242.250	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa tháng 12/2018

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

Mẫu số S07-DNN

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12 năm 2018

Tài khoản: 156 – Hàng hóa

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập		Xuất		Tồn cuối kỳ	
			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền

10	Cút thép đúc SCH 40 DN100	Cái	150	13.674.600	240	20.160.000	180	14.580.000	210	19.254.600
11	Mặt bích BS 10K DN200	Cái	250	44.000.000	700	154.000.000	650	137.757.750	300	60.242.250

14	Côn thép hàn SCH40 DN50/25	Cái	12	8.143.445	175	118.945.845	105	71.379.685	82	55.709.605

25	Cút thép đúc SCH40 DN 50	Cái	-	-	30	615.000	30	615.000	-	-

53	Van xả 2 chiều MB	Cái	-	-	15	8.910.000	9	5.346.000	6	3.564.000

	Cộng			4.473.309.644		6.159.703.767		8.803.684.857		1.829.328.554

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.4. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty TNHH CTA Việt Nam

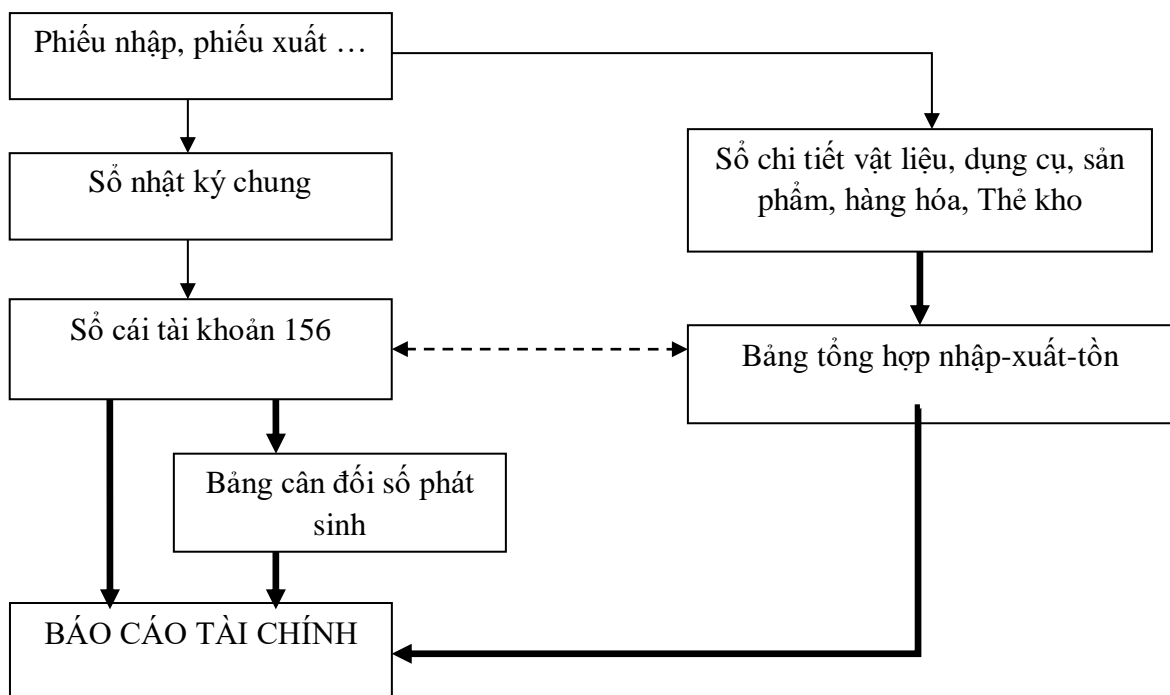
❖ Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo có của ngân hàng ...
- Và các chứng từ liên quan khác

❖ Tài khoản sử dụng: Để hạch toán hàng tồn kho, công ty sử dụng các tài khoản sau:

- Tk 156: Hàng hóa
- Và các tài khoản có liên quan khác như:
 - +TK 111: Tiền mặt
 - +TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - +TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - +TK1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - +TK 632: Giá vốn hàng bán

- Quy trình hạch toán hàng hóa tại công ty TNHH CTA Việt Nam



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa của Công ty TNHH CTA Việt Nam

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi định kỳ →
- Đối chiếu, kiểm tra ← - - - - - →

-Hàng ngày: Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

-Cuối tháng kế toán căn cứ vào bảng tổng hợp chứng từ cùng loại lập chứng từ ghi sổ. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán ghi sổ cái TK 156 và sổ cái các tài khoản liên quan. Từ chứng từ ghi sổ ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

Tiếp ví dụ 1: Ngày 24/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam nhập kho cắt thép rỗng và bích thép rỗng của Công ty TNHH Cường Châm với trị giá hàng mua chưa thuế là 55.402.850 đồng, chưa thanh toán cho người bán với các loại như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
1	Cút thép đúc SCH 40 DN50	Cái	20
2	Cút thép đúc SCH 40 DN100	Cái	50
3	Bích thép rỗng Ansi CL 150 DN300	Cái	02
4	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN300	Cái	45
5	Bích thép rỗng BS 4504 PN16 DN 350	Cái	30

- Kế toán định khoản:
- Nợ TK 156: 55.402.850
Nợ TK 133: 5.540.285
Có TK 331: 60.943.135
- Từ hóa đơn GTGT số 0000226, phiếu nhập kho số PNK245 kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung, từ nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 156 và sổ cái các TK liên quan.
- Cuối kỳ lập bảng nhập xuất tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập xuất tồn với sổ cái TK 156.

Tiếp ví dụ 2: Ngày 26/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam nhập kho mặt bích BS, van bướm tay quay của Công ty TNHH An Hiệp Phát với trị giá hàng mua chưa thuế là 32.894.185 đồng, chưa thanh toán cho người bán với các loại như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng
1	Mặt bích BS 10K DN100	Cái	30
2	Mặt bích BS 10K DN150	Cái	120
3	Mặt bích BS 10K DN200	Cái	60
4	Van bướm tay quay 5K DN250	Cái	01

- Kế toán định khoản:
- Nợ TK 156: 32.894.185
- Nợ TK 133: 3.289.418
- Có TK 331: 36.183.603
- Từ hóa đơn GTGT số 0000322, phiếu nhập kho số PNK254 kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung, từ nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 156 và sổ cái các TK liên quan.
- Cuối kỳ lập bảng nhập xuất tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập xuất tồn với sổ cái TK 156.

Tiếp ví dụ 3: Ngày 29/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam xuất bán 30 nút thép đúc SCH 40 DN100 cho công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cương Nghĩa với trị giá xuất kho là 2.747.640 đồng, công ty chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:
 - a) Nợ TK 632: 2.747.640
 - Có TK 156: 2.747.640
 - b) Nợ TK 131: 3.894.000
 - Có TK 511: 3.540.000
 - Có TK 3331: 354.000

Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15).

Tiếp ví dụ 4: Ngày 30/12/2018, Công ty TNHH CTA Việt Nam xuất bán 40 mặt bích BS 10K DN200 cho công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình với trị giá xuất kho là 7.090.320 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

a) Nợ TK 632: 7.090.320

Có TK 156: 7.090.320

b) Nợ TK 131: 9.900.000

Có TK 511: 9.000.000

Có TK 3331: 900.000

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15).

Biểu số 2.14: Sổ nhật ký chung tháng 12/2018

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm,
Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...
24/ 12	PNK245 HĐ0000 226	24/ 12	Nhập kho cốt thép rỗng và bích thép rỗng của Công ty TNHH Cường Châm	156	55.402.850	
				133	5.540.285	
				331		60.943.135
...
26/ 12	PNK254 HĐ0000 322	26/ 12	Nhập kho mặt bích BS, van bướm tay quay của Công ty TNHH An Hiệp Phát	156	32.894.185	
				133	3.289.418	
				331		36.183.603
...
29/ 12	P XK559	29/ 12	Giá vốn 30 cốt thép đúc SCH 40 DN100 cho công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cương Nghĩa	632	2.747.640	
				156		2.747.640
29/ 12	HĐ0000 419	29/ 12	Doanh thu bán hàng theo HĐ0000419	131	3.894.000	
				511		3.540.000
				3331		354.000
...
30/ 12	P XK562	30/ 12	Giá vốn bán 40 mặt bích BS 10K DN200 cho công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình	632	7.090.320	
				156		7.090.320
30/ 12	HĐ0000 422	30/ 12	Doanh thu bán hàng theo HĐ0000422	131	9.900.000	
				511		9.000.000
				3331		900.000
...
			Cộng phát sinh		102.105.407.540	102.105.407.540

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.15: Sổ cái TK156 tháng 12/2018

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam
 Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh
 Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt
 Nam

Mẫu số S03b – DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu: 156

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		<u>4.473.309.644</u>	
			...			
26/ 12	PNK 254	26/ 12	Nhập kho mặt bích BS, van bướm tay quay của Công ty TNHH An Hiệp Phát	331	55.402.850	
...
26/ 12	PNK 254	26/ 12	Nhập kho mặt bích BS, van bướm tay quay của Công ty TNHH An Hiệp Phát	331	32.894.185	
...
29/ 12	PXK 559	29/ 12	Giá vốn 30 nút thép đúc SCH 40 DN100 cho công ty cổ phần Dịch vụ thiết bị Công Nghiệp Cương Nghĩa	632		2.747.640
...
30/ 12	PXK 562	30/ 12	Giá vốn bán 40 mặt bích BS 10K DN200 cho công ty TNHH dịch vụ và đầu tư thương mại An Bình	632		7.090.320
...
			Cộng số phát sinh		6.159.703.767	8.803.684.857
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>		<u>1.829.328.554</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam

Các doanh nghiệp đã chịu những tác động từ nền kinh tế thị trường hiện nay vì vậy suốt quá trình từ khi thành lập công ty TNHH CTA Việt Nam luôn có hướng phát triển tốt, những chiến lược kinh doanh đúng đắn trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường. Nhưng đến nay công ty đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Công ty đã giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

Trong quá trình thực tập tại công ty TNHH CTA Việt Nam em thấy bộ máy kế toán của công ty, nhất là công tác kế toán hàng hóa được tổ chức một cách hợp lý, các cán bộ nhân viên phòng kế toán nhiệt tình, tận tâm với công việc. Xử lý, tiếp cận kịp thời mọi tình huống và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo khoa học để đem lại hiệu quả cao trong công việc.

3.1.1. Ưu điểm

➤ Tổ chức quản lý kinh doanh

- Công ty đã lựa chọn và áp dụng cho mình hình thức kế toán tập trung rất phù hợp với công ty. Việc áp dụng hình thức này sẽ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho ban giám đốc nhằm phát huy tính chủ động trong kinh doanh, giám sát chặt chẽ hơn các hoạt động kinh doanh.
- Đội ngũ lãnh đạo năng động, khả năng nắm bắt thông tin trên thị trường nhạy bén, bộ máy quản lý của công ty khoa học, gọn nhẹ, phù hợp với nhu cầu kinh doanh. Ban giám đốc hàng năm xây dựng kế hoạch đều đưa ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu cụ thể, đồng thời có những đối sách phù hợp, kịp thời đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của công ty thuận lợi.

- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động. Vì vậy phương thức kinh doanh và công tác quản lý của công ty cũng có những thay đổi để phù hợp với cơ chế mới. Sự chuyên đổi đó đã giúp cho công ty phát triển không ngừng.

➤ Tổ chức công tác kế toán

-Phòng kế toán với độ ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

-Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán là hình thức nhật ký chung với các sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp, các báo cáo tổng hợp đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản đặt ra ưu điểm cơ bản là ghi chép đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, kiểm tra.

-Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 26/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

-Chúng tôi được tổ chức xây dựng đầy đủ để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát. Chúng tôi được thiết lập phù hợp với hoạt động của công ty và đúng theo quy định của nhà nước. Chúng tôi mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập khẩu...

Nhìn chung công tác tổ chức kế toán hàng tồn kho của công ty TNHH CTA Việt Nam là hợp lý, khoa học, đảm bảo nguyên tắc của chế độ sổ sách kế toán hiện hành, phù hợp với khả năng trình độ của đội ngũ cán bộ kế toán và đặc điểm quản lý của công ty. Bên cạnh đó Công ty luôn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định nhà nước, thực hiện quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp đối với nhà nước với cơ quan cấp trên và cơ quan tự quản.

➤ Tổ chức kế toán hàng hóa

- Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập - xuất- tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của công ty.

- Công ty TNHH CTA Việt Nam đã xây dựng một quy trình nhập – xuất kho tương đối hoàn thiện, chẳng hạn đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng, phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) sẽ lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận hợp đồng mua hàng sau đó nhập kho hàng hóa. Hoạt động xuất kho của công ty đã xây dựng quy trình phù hợp, đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.
- Công ty TNHH CTA Việt Nam hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.
- Tại công ty TNHH CTA Việt Nam, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được trong công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh thì Công ty vẫn còn có những nhược điểm nhất định trong quá trình phát triển của mình.

➤ Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Công ty còn gặp hạn chế trong việc áp dụng công nghệ thông tin. Công ty chưa áp dụng kế toán máy thực tế công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công mặc dù khối lượng công việc khá nhiều dẫn đến việc theo dõi, tra cứu, tìm kiếm và tổng hợp số liệu gặp nhiều hạn chế và thiếu tính kịp thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

➤ Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Công ty TNHH CTA Việt Nam chưa lập sổ danh điểm hàng hóa để phục vụ cho việc quản lý hàng hóa, bản chất là doanh nghiệp vừa và nhỏ vì vậy

hàng hóa trong công ty rất đa dạng và phong phú. Do đó để phục vụ tốt cho nhu cầu quản lý cần phải biết được một cách đầy đủ, cụ thể số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa được sử dụng trong hoạt động kinh doanh. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

➤ Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, giá cả hàng hóa không ổn định cùng với đó chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều. Việc lập dự phòng nếu được lập sẽ làm tăng chi phí và giảm thiệt hại xuống mức thấp nhất.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH CTA Việt Nam

➤ **Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH CTA Việt Nam**

Trong cơ chế thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, mục tiêu lợi nhuận được đặt lên hàng đầu. Đối với các doanh nghiệp, hàng hóa là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp tạo lợi nhuận cho doanh nghiệp, đồng thời nó còn là yếu tố quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp và việc khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường. Vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng hóa là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các thông tin về kế toán đưa ra phải kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu, giúp cho các nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn, đạt kết quả tối ưu. Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán.

Hoàn thiện giúp công ty có biện pháp khắc phục những điểm yếu trong kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để lập ra kế hoạch. Hoàn thiện giúp công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng, hàng kém chất lượng, hàng kém tiêu thụ... Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hoá lợi nhuận. Doanh nghiệp cần có biện pháp hữu hiệu, hạ thấp chi phí có thể được để đạt được mục tiêu phát triển trong tương lai.

3.2.1. Hoàn thiện về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán có những ưu điểm sau:

- + Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán.
- + Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.
- + Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty.
- + Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao.
- + Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.
- + Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng, đạt hiệu quả cao. Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu khối lượng công việc, tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công tác kế toán gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách, tài khoản sử dụng, giảm thiểu được những sai sót tính toán, tiết kiệm thời gian ghi chép.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm kế toán hiện nay:

1) Phần mềm kế toán MISA (phiên bản MISA SME.NET 2019)

• Ưu điểm:

- Phần mềm kế toán phiên bản mới MISA SME.NET 2019 với ứng dụng mobile giúp cho các nhà lãnh đạo như kế toán trưởng, Giám đốc, Tổng giám đốc... có thể dễ dàng nắm bắt tình hình tài chính, kế toán về doanh thu, chi phí, lãi lỗ, tiền mặt, tiền gửi của doanh nghiệp ngay tức thì và điều hành, quản lý doanh nghiệp mọi lúc mọi nơi.
- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019 được bổ sung tính năng hướng dẫn quyết toán báo cáo tài chính giúp hỗ trợ kế toán tiết kiệm thời gian và công sức trong việc quyết toán báo cáo tài chính cuối năm
- MISA là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ Kết nối ngân hàng điện tử trên phần mềm kế toán. Giải pháp này giúp kế toán rút ngắn thời gian

và công sức để thực hiện giao dịch với ngân hàng, không cần phải tới giao dịch tại quầy. Khi cần thực hiện, kế toán chỉ cần thao tác các nghiệp vụ giao dịch ngân hàng trên phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019

- Giao diện đơn giản dễ sử dụng
- Cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 1 phiếu chi)
- Xử lý được hầu hết các nghiệp vụ phát sinh như quỹ , ngân hàng , hàng tồn kho , giá thành , thuế , lương ,...
- Phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.
- Lưu và Ghi sổ dữ liệu.
- Cập nhật liên tục và nhanh chóng luật , thông tư , nghị định mới
- Số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường
- MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao

• **Nhược điểm:**

- Chi phí mua sản phẩm quá cao so với các phần mềm kế toán khác. Để có thể sử dụng phần mềm, bên cạnh chi phí mua và triển khai ban đầu, hằng năm doanh nghiệp phải trả thêm phí nâng cấp phiên bản khoảng 4 triệu đồng/năm, trong khi đó nhiều phần mềm kế toán khác có giá mua rẻ hơn và không thu phí khi nâng cấp phần mềm.
- MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao vì có SQL. Nếu cấu hình không đảm bảo phần mềm sẽ chạy rất ạch và tốc độ xử lý chậm chạp. Như vậy, muốn sử dụng được phần mềm này doanh nghiệp phải bỏ thêm chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng để có thể sử dụng phần mềm kế toán MISA được một cách trơn tru.
- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà SX chú ý phát triển.
- Các báo cáo khi kết xuất ra excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.
- Phân hệ lương không xử lý được hoa hồng
- Khi xảy ra sai sót và được sửa xong thì phải tắt đi mở lại mới chạy được
- Khó khăn khi in sổ chi tiết vì sổ chi tiết không được thiết kế tốt như sổ cái

Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán MISA

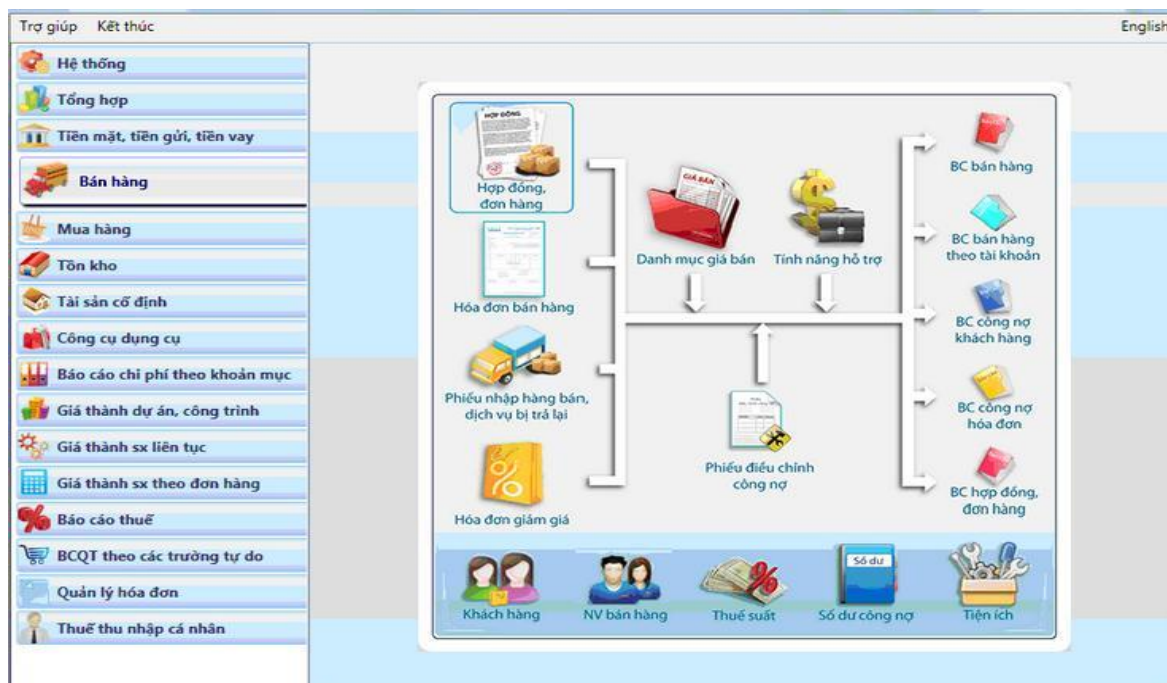
2) Phần mềm kế toán *FAST ACCOUNTING*

• Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- Tốc độ xử lý rất nhanh.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.
- Sử dụng làm việc mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin, đảm bảo tính chính xác

• Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.
- Các hướng dẫn đính kèm còn sơ sài, chưa rõ ràng, làm thành từng video như MISA

Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

3) Phần mềm kế toán LinkQ

- Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi
- Theo dõi và hạch toán song song nhiều tiền tệ.
- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- Giao diện và báo cáo Tiếng việt, tiếng anh, tiếng hoa
- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng và HTKK thuế.
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom..).
- Có thể nói LinkQ là phần mềm kế toán đáng để các doanh nghiệp từ nhỏ tới lớn quan tâm, đặc biệt là các công ty có quy mô lớn có nhiều chi nhánh khác nhau.

Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán LinkQ

4) Phần mềm 3TSOFT

- **Ưu điểm:**

- Thời gian dùng thử không giới hạn, với đầy đủ các tiện ích
- Tích hợp máy quét mã vạch
- Không giới hạn số máy tính, số người dùng
- Kết xuất nhanh chóng, sử dụng đa ngôn ngữ.
- Hỗ trợ unicode
- Vận dụng linh hoạt các dịch vụ thương mại, xây dựng, sản xuất.
- Tính giá vốn, khấu hao, tỷ giá chênh lệch tự động
- Hệ thống chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp

- **Nhược điểm:**

- Phần mềm kế toán 3TSOFT có giá cao hơn so với các phần mềm khác trên thị trường.
- Phần mềm bắt buộc phải nhập đơn vị tính và nhóm vật tư hàng hóa mới cho lưu dữ liệu. Điều này gây khó chịu trong trường hợp vật tư hàng hóa không có đơn vị tính.
- Phân hệ giá thành của phần mềm 3TSOFT tương đối khó sử dụng.
- Phần mềm không có khả năng tự thêm được vật tư hàng hóa mới.
- Khi lập bảng chấm công thì không thấy danh sách nhân viên xuất hiện.

Hình 3.4: Giao diện phần mềm kế toán 3TSoft



Theo ý kiến của em, công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2019 vì phần mềm MISA đáp ứng được nhu cầu quản lý tài chính cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, được cung cấp bởi công ty với nhiều năm kinh nghiệm trong việc phát triển phần mềm kế toán, giúp ích khá nhiều trong việc hỗ trợ doanh nghiệp quản lý chi tiêu tài chính tốt nhất. Phần mềm MISA SME.NET gồm 13 phân hệ để quản lý công tác hóa đơn, tiền và tài sản cũng như tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp. Với phần mềm MISA mang đến bộ công cụ quản lý các số liệu buôn bán trực tuyến mọi lúc mọi nơi thông qua Internet, giúp đỡ các doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo tiêu chuẩn nhà nước. MISA phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất. MISA SME.NET 2019 giúp doanh nghiệp theo dõi tốt các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và tự động tính lợi nhuận theo từng phòng ban/bộ phận, giúp lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận. Giúp doanh nghiệp tính giá thành sản phẩm theo nhiều phương pháp, giúp tiết kiệm thời gian cho các doanh nghiệp trong việc xác định giá thành của sản phẩm.

3.2.2. Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định

bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại:

- **TK1561.01: Nhóm Cút thép đúc**
 - **TK 1561.01.01: Cút thép đúc SCH40 DN100**
 - **TK 1561.01.02: Cút thép đúc SCH80 DN50**
 - ...
- **TK 1561.02: Nhóm mặt bích**
 - **TK 1561.02.01: Mặt bích BS 10K DN100**
 - **Tk 1561.02.02: Mặt bích BS 10K DN150**
 - ...
- **TK 1561.03: Nhóm van bướm**
 - **TK 1561.03.01: Van bướm tay quay 5K DN250**
 - **TK 1561.03.02: Van bướm tay gạt DN100**
 - ...

- **TK 1561.04: Nhóm Bu lông và êcu**
- **TK 1561.04.01: Bu lông và êcu M20 x 200**
- **TK 1561.04.02: Bu lông và êcu M20 x 500**

...

Sổ danh điểm hàng hóa có thể xây dựng theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm cút thép đúc		
	TK 1561.01.01	Cút thép đúc SCH40 DN100	Cái	
	TK 1561.01.02	Cút thép đúc SCH80 DN50	Cái	
...
1561.02		Nhóm mặt bích		
	TK 1561.02.01	Mặt bích BS 10K DN100	Cái	
	TK 1561.02.02	Mặt bích BS 10K DN150	Cái	
...
1561.03		Nhóm van bướm		
	TK 1561.03.01	Van bướm tay quay 5K DN250	Cái	
	TK 1561.03.02	Van bướm tay gạt DN100	Cái	
...
1561.04		Nhóm bu lông và êcu		
	TK 1561.04.01	Bu lông và êcu M20 x 200	Bộ	
	TK 1561.04.02	Bu lông và êcu M20 x 500	Bộ	
...

3.2.3. Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá hàng hóa tồn kho bị giảm. Vì vậy để tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, phản ánh giá trị hàng tồn kho sát với giá thị trường tại thời điểm nhất định thì trong kế toán cần đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” và doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng thường xuyên không ổn định. Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.

Hàng hóa dùng cho kinh doanh (bao gồm cả hàng hóa tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...) là đối tượng lập dự phòng. Giá gốc hàng hóa ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được tính cho từng loại hàng hóa tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng hóa của doanh nghiệp.

+ Những hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

+ Có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{vật tư} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm lập} \\ \text{báo cáo tài} \\ \text{chính} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng tồn kho} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right)$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 – Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

✚ Tài khoản sử dụng:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Theo thông tư 133/2016/TT-BTC để phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sẽ sử dụng tài khoản : TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Bên Nợ: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

✚ Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

- Cuối năm, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi :
 - + Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán.
 - + Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau :
 - + Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán
 - + Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau :
 - + Nợ TK 2294 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
 - + Có TK 632 : Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho việc hạch toán hàng hóa tại công ty đảm bảo độ chính xác và thông qua việc trích lập dự phòng, kế toán sẽ nắm bắt được số chênh lệch cụ thể giữa giá trị hàng hóa tồn kho của công ty hiện có so với giá thị trường.

• Ví dụ minh họa: Về việc trích lập dự phòng giảm giá của Van bướm tay gạt DN100

- Số lượng van bướm tay gạt DN100 tồn kho cuối ngày 31/12/2018 là 285 cái với đơn giá là 660.000 đồng/cái, trị giá hàng tồn kho là 188.100.000 đồng.
- Nhưng thực tế trên thị trường giá của van bướm tay gạt DN100 chỉ còn 620.000 đồng/cái. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 40.000 đồng/cái. Công ty tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho van bướm tay gạt DN100 như sau: $285 \times (660.000 - 620.000) = 11.400.000$ đồng

Công ty có thể lập bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau:

Biểu số 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt

Mẫu số 05- VT

Nam

(Ban hành theo Thông tư số

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, P.Vĩnh

133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016

Niệm, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt

của Bộ Tài chính)

Nam

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

S T T	Tên HH	SL	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Cơ hàn SCH80 ngắn DN150	550	435.000	239.250.000	405.000	222.750.000	16.500.000
2	Mặt bích JIS 10K DN300	730	415.200	303.096.000	387.800	283.094.000	20.002.000
3	Van bướm tay gạt DN100	285	660.000	188.100.000	620.000	176.700.000	11.400.000
4	Bích thép rỗng BS4504 PN16 DN300	1.770	508.670	900.345.900	490.000	867.300.000	33.045.900
	Cộng						80.947.900

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Từ bảng trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK 632: 80.947.900

Có TK 2294: 80.947.900

- Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 229, TK 632.

Một số giải pháp khác:

- Doanh nghiệp nên tiến hành kiểm kê kho thường xuyên hàng tháng để tránh tình trạng bị thiếu hụt hoặc dư thừa hàng hóa kịp thời đưa ra biện pháp xử lý, kịp thời khắc phục không ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Nên sử dụng thước đo hiện vật để đo lường như đo đếm tại chỗ. Nếu phát hiện thiếu hụt hay dư thừa hàng hóa tại kho kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.
- Hiện công ty có rất nhiều chủng loại hàng hóa đa số là vật liệu xây dựng dễ bị han rỉ và hư tổn vì vậy công tác bảo quản hàng hóa là hết sức quan trọng. Công ty nên tổ chức các công tác như trùng tu, kiểm tra các kho hiện có, nên đề xuất bổ sung thêm kho để đảm bảo chất lượng hàng hóa một cách tốt nhất, tránh những rủi ro hư tổn, hỏng hóc xuống mức thấp nhất, tránh gây tổn thất cho công ty.
- Tổ chức các đợt tập huấn, rèn luyện, củng cố kiến thức chuyên môn cho đội ngũ công nhân viên. Cần phải có những bước chuyển mình mới, tiến hành sửa đổi ban hành quy chế, quy định xử lý nghiệp vụ kế toán và các văn bản có liên quan đến công tác kế toán cho phù hợp với công nghệ nhằm tạo ra cơ sở cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa là điều kiện quan trọng giúp cho doanh nghiệp phát triển đồng thời giúp cho ban lãnh đạo của doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình nhập xuất tồn các loại hàng hóa để hoạch định những chiến lược đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh làm sao cho phù hợp với doanh nghiệp của mình.

Với đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam*” đã nêu được những vấn đề thực tiễn và lý luận cơ bản sau đây:

1. Về Lý luận: Nêu lên những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
2. Về thực tiễn: Đã phản ánh thực tế công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH CTA Việt Nam (với số liệu năm 2018).
3. Một số biện pháp: Qua đó đề tài đã đề ra một số biện pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH CTA Việt Nam, cụ thể như sau:
 - Đề xuất về hiện đại hóa công tác kế toán.
 - Đề xuất về việc lập sổ danh điểm hàng hóa.
 - Đề xuất về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Do quá trình tìm hiểu thực tế và trình độ bản thân còn nhiều hạn chế nên khoá luận của em không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong sự góp ý của các thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các cán bộ kế toán của công ty để khoá luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn !

Sinh viên
Vũ Thu Trang

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1* Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Tài liệu tham khảo thư viện số Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
4. Công ty TNHH CTA Việt Nam (2018), *Sổ sách kế toán Công ty*.